

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Biết cách xác định nhu cầu vốn lưu động. Hiểu và ứng dụng được các biện pháp quản trị tài sản lưu động trong doanh nghiệp.</p> <p>Nắm được các nguồn tài trợ của doanh nghiệp. Phân tích được những điểm lợi và bất lợi của từng nguồn tài trợ, từ đó làm cơ sở cho việc ra quyết định tài trợ của doanh nghiệp</p> <p>Hiểu về giá trị thời gian của tiền và các ứng dụng về giá trị thời gian của tiền. Vận dụng được các phương pháp đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư vào thực tiễn.</p>			
623	Quản trị nguồn nhân lực	<p>Hiểu được khái niệm quản trị nguồn nhân lực, các quan điểm quản trị nguồn nhân lực. Trình bày được các mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực, các chức năng của quản trị nguồn nhân lực.</p> <p>Hiểu được phân tích công việc là gì và lý do của phân tích công việc, Trình bày được các phương pháp phân tích công việc, Mô tả được tiến trình phân tích công việc, Thiết kế được bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc.</p> <p>Trình bày được khái niệm hoạch định nguồn nhân lực, Mô tả và giải thích được tiến trình</p>	3	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>hoạch định nguồn nhân lực, biết được các phương pháp dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và cách giải quyết khi dư thừa hoặc thiếu hụt nhân viên trong các tổ chức.</p> <p>Trình bày được khái niệm tuyển dụng nguồn nhân lực, Mô tả và giải thích được tiến trình tuyển dụng nguồn nhân lực, hiểu được tầm quan trọng của hoạt động phỏng vấn, biết được các kỹ năng trắc nghiệm và phỏng vấn khi tuyển dụng nguồn nhân lực.</p> <p>Xác định được mục đích của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, phân biệt đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Trình bày được các hình thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Biết cách đánh giá kết quả của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</p> <p>Biết được các lý thuyết về động cơ thúc đẩy người lao động làm việc, Hiểu được các biện pháp cần thiết để thực hiện việc duy trì và kích thích người lao động.</p> <p>Hiểu được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc đánh giá năng lực thực hiện công việc của người lao động.</p> <p>Hiểu được một cách tổng quát về hệ thống</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>lương, thương, phụ cấp, đãi ngộ. Trình bày được khái niệm, vai trò, chức năng và nguyên tắc hoạt động của bộ phận Công đoàn, Biết được nội dung chính của hợp đồng lao động, Hiểu được khái niệm và nội dung của thỏa ước lao động tập thể.</p>			
624	<p>Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và nghiệp vụ hải quan</p>	<p>Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và nghiệp vụ hải quan. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics</p>	3	HK7	Tự luận
625	<p>Giao dịch thương mại quốc tế</p>	<p>Hiểu được những vấn đề cơ bản về đàm phán và giao dịch trong thương mại quốc tế, giúp sinh viên hiểu những phương thức mua bán giao dịch, chiến lược, kỹ thuật, chiến thuật trong đàm phán và giao dịch thương mại quốc tế và việc vận dụng những chiến lược, kỹ thuật đó trong từng điều kiện cụ thể.</p>	3	HK6	Tự luận
626	<p>Logistics hàng không</p>	<p>Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của Logistics hàng không. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics. Hội nhập nhanh vào môi trường làm việc của tổ chức, kế thừa và phát triển các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics.</p>	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
627	Quản trị dự án logistics và chuỗi cung ứng	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của công tác quản trị dự án logistics và chuỗi cung ứng. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics Hội nhập nhanh vào môi trường làm việc của tổ chức, kế thừa và phát triển các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics.	2	HK7	Tự luận
628	Vận tải và bảo hiểm hàng hóa xuất khẩu	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và bảo hiểm hàng hóa xuất khẩu, xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp kinh doanh vận tải và bảo hiểm hàng hóa xuất khẩu.	3	HK7	Tự luận
629	Tiếng Anh chuyên ngành logistics	Sinh viên tốt nghiệp Cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng có kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về Logistics, có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế, các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực Logistics, ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động Logistics và tổ chức bộ máy kinh doanh dịch vụ Logistics cho doanh nghiệp.	3	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Nam và thông lệ quốc tế, tham gia đàm phán ký kết hợp đồng, quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng toàn cầu.</p>			
630	Logistics quốc tế	<p>Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của hoạt động logistics quốc tế. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics, Hội nhập nhanh vào môi trường làm việc của tổ chức, kế thừa và phát triển các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics.</p>	2	HK7	Tự luận
	Chọn 2/4				
631	Kỹ thuật xếp dỡ đóng gói	<p>Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của các doanh nghiệp logistics cung cấp dịch vụ xếp dỡ, đóng gói. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics, Hội nhập nhanh vào môi trường làm việc của tổ chức, kế thừa và phát triển các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics.</p>	2	HK6	Tự luận
632	Quản trị chất lượng	<p>Quản lý chất lượng (Quality Management) là môn khoa học ứng dụng liên ngành còn mới mẻ đối với Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Quản lý chất lượng đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành chất lượng sản phẩm trong tất cả</p>	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các giai đoạn từ thiết kế, sản xuất đến tiêu dùng; trong đó yếu tố cơ bản nhất là con người (lãnh đạo, cán bộ, công nhân...)			
633	Quản trị dịch vụ	Hiểu biết tổng quan về các loại dịch vụ, phân loại, đặc các loại dịch vụ vận tải đa phương thức.	2	HK6	Tự luận
634	Quản trị rủi ro	Hiểu biết tổng quan về rủi ro gồm cơ sở lý luận, chức năng, vai trò, nhiệm vụ, phân loại, đặc trưng của rủi ro, các loại hình quản trị rủi ro. Các nguyên tắc của quản trị rủi ro.	2	HK6	Tự luận
	B.3 Tốt nghiệp		10		
635	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp LOG	Vận dụng được dụng kiến thức tổng hợp của các môn học vào thực tế hoạt động của ngành theo chuyên môn đã học để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp. Hình thành ý thức kỷ luật trong học tập, định hướng cho công việc tương lai. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc;	10	HK8	Tự luận
		Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Sinh viên không làm khoá luận tốt nghiệp học thay thế 05 học phần thuộc Kiến thức chuyên sâu sau:				
636	Logistics vận tải biển		2	HK8	
637	Logistics cảng biển		2	HK8	
638	Dịch vụ giá trị gia tăng trong logistics		2	HK8	
639	Quản trị trung tâm phân phối		2	HK8	
640	Quản trị mua hàng		2	HK8	
	Tổng cộng		124		
	Ngành Kế toán		29		
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
	A.1 Lý luận chính trị		11		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
641	Triết học Mác – Lênin	<p>Nắm những kiến thức cơ bản về đối tượng của triết học Mác – Lênin, Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới.</p> <p>Nắm những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin. Những kiến thức cơ bản về những quy luật chi phối sự phát triển của sản xuất và trao đổi, những phạm trù kinh tế cơ bản được khái quát.</p>	3	HK1	Trắc nghiệm
642	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	<p>Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà</p>	2	HK1	Trắc nghiệm
643	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	HK2	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nước Việt Nam hiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.			
644	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ (1945-1975); kiến thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.	2	HK3	Trắc nghiệm
645	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hiểu được những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. Những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh (độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về	2	HK3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người mới)			
	A.2 Khoa học xã hội		6		
646	Pháp luật đại cương	Biết một số khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật Phân biệt được hành vi hợp pháp và hành vi không hợp pháp. Phân tích được một số nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và phân biệt được các ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam	2	HK2	Tự luận
647	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Hiểu được các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học để áp dụng trong quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	HK3	Tự luận
	Chọn 1/2		2		
648	Văn hoá doanh nghiệp	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò, triết lý, cấu trúc văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp. Thành thạo về tiếng Anh, tin học, kỹ năng chuyên và các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình để tổ chức và triển khai các hoạt động trong tổ	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chức.			
649	Giao tiếp trong kinh doanh	Có kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về kế toán, có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế, các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực kế toán, và quản trị tài chính, ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động kế toán và tổ chức bộ máy kinh doanh cho các tổ chức.	2	HK2	Tự luận
	<i>A.3 Khoa học tự nhiên</i>		6		
650	Toán giải tích	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phép tính vi tích phân hàm một biến, hàm nhiều biến; kiến thức về ma trận và định thức, giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát. Kỹ năng nhận dạng, phân tích và giải quyết các vấn đề. - Biết áp dụng trong tính toán gần đúng, khảo sát hàm số, khảo sát các mô hình phương trình vi phân thực tế và ứng dụng. Nêu được khái niệm, cấu trúc và phân loại các mô hình toán kinh tế. Nêu được các bước cơ bản trong phương pháp mô hình. Hiểu được nội dung mô hình toán học của một bài toán quy hoạch tuyến tính.	2	HK1	Tự luận
651	Toán kinh tế		2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
652	Xác suất thống kê	Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về xác suất và thống kê Phân tích, xử lý được những bài toán cơ bản về xác suất và thống kê trong thực tế. Vận dụng được kiến thức này trong các môn học chuyên ngành và xử lý số liệu khi làm luận văn tốt nghiệp cuối khóa.	2	HK3	Tự luận
A.4 Ngoại ngữ					
653	Tiếng Anh Tổng quát 1	Sử dụng được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thực, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh	3	HK1	Trắc nghiệm
654	Tiếng Anh Tổng quát 2	Hiểu và nói, viết được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thực, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh.	3	HK2	Trắc nghiệm
A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)					
655	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
656	Kỹ năng viết và trình bày		1		
657	Kỹ năng làm việc nhóm		1		
658	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1		
659	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2		
660	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2		
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		4		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		2	HK1	
661	GDTC 1 - Quần vợt		2	HK1	
662	GDTC 1 - Thẻ đục		2	HK1	
663	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK1	
664	GDTC 1 - Bóng chuyền	Có kiến thức về môn bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện, Thực hiện được kỹ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất.	2	HK1	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
665	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK1	
	Nhóm tự chọn GDTC 2		2	HK2	
666	GDTC 2 - Bóng rổ	Có kiến thức về môn bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện Thực hiện được kĩ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.	2	HK2	Thực hành
667	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
668	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		(16ST)	HK1	
669	Dường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK1	Bài thu hoạch
670	Công tác quốc phòng và an ninh	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK1	Bài thu hoạch
669	Quân sự chung	Kiến thức chung về các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân		HK1	Thi vấn đáp + Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu.			
670	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Có kiến thức cơ bản tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội.		HK1	Thi vấn đáp + Thực hành
	A.8 Tin học (*)		8		
671	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	Nắm được những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK1	Thực hành
672	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	Những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK2	Thực hành
673	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo như: lịch sử hình thành, sự phát triển, các lĩnh vực	2	HK3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p> nghiên cứu và ứng dụng chính. Môn học giúp sinh viên làm quen với những phương pháp giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm trong không gian trạng thái, cách thức biểu diễn tri thức, suy luận một cách logic và suy luận không chắc chắn. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận các kiến thức nhập môn về học máy như các mô hình hồi quy, mạng nơ-ron nhân tạo, cây quyết định, v.v. và khả năng ứng dụng của chúng trong các bài toán của chuyên ngành.</p>			
<p>B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</p>					
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		36		
		<p>Hiểu và ứng dụng khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung và hoạt động của thị trường hàng hóa và dịch vụ.</p> <p>Phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh.</p> <p>Có được kiến thức về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyết định chọn lựa.</p>			
674	Kinh tế vi mô		3	HK1	Trắc nghiệm
		<p>Tính toán các chỉ tiêu kinh tế vi mô quan trọng.</p> <p>Phân tích sự biến động của nền kinh tế đóng</p>			
675	Kinh tế vĩ mô		3	HK2	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>trong dài hạn.</p> <p>Phân tích sự biến động của nền kinh tế mở trong dài hạn.</p> <p>Lựa chọn mô hình phân tích kinh tế trong ngắn hạn.</p>			
676	Nguyên lý kế toán	<p><i>Trình bày</i> những khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, phương pháp và các nguyên tắc trong kế toán.</p> <p><i>Phân loại</i> các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán.</p> <p><i>Vận dụng</i> được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.</p> <p><i>Trình bày được</i> những khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị.</p>	3	HK3	Tự luận
677	Quản trị học	<p><i>Hiểu và trình bày được</i> những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị.</p> <p><i>Nắm được</i> lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều</p>	3	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chính và một số vấn đề về quản trị học hiện đại			
		Hiểu được các phạm trù tài chính và tiền tệ trong nền kinh tế thị trường. Hiểu và phân biệt được tín dụng và lãi suất tín dụng. Hiểu về ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp và ngân hàng, bảo hiểm. Phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường tài chính. Phân tích, so sánh được mối tương quan giữa lãi suất, lạm phát và các công cụ tài chính. Hiểu được các kiến thức cơ bản về các định chế tài chính, tài chính quốc tế.			
678	Tài chính tiền tệ	Hiểu được kiến thức căn bản về marketing, những triết lý căn bản của marketing; tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng.	3	HK3	Tự luận
679	Marketing cơ bản	Học phần nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể	3	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã làm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
681	Nguyên lý thống kê	Hiểu được kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê, phương pháp tính toán các chỉ tiêu thống kê trong phân tích mức độ hiện tượng kinh tế xã hội và biến động hiện tượng kinh tế xã hội một cách có hiệu quả.	2	HK4	Tự luận
682	Quản trị doanh nghiệp	Hiểu được các nguyên tắc trong quản lý doanh nghiệp như: quản trị nhân sự, sản xuất, chất lượng cùng các công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Phân tích và vận dụng kiến thức quản trị doanh nghiệp vào quá trình tổ chức, quản lý, trình bày, phân biện và góp ý hiệu quả các vấn đề chuyên môn. Phân tích được việc đảm bảo và cải tiến chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp.	2	HK4	Tự luận
683	Luật và Chuẩn mực kế toán	Cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật kế toán, giới thiệu về các chuẩn mực cơ bản trong kế toán. Cung cấp cho người học những kiến thức khoa học giúp người học tiếp tục nghiên cứu	3	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kế toán chuyên ngành, nghiên cứu sâu trong lĩnh vực kế toán tài chính, kế toán HCSN,... dưới các hoạt động nghiên cứu khoa học; sử dụng kế toán làm công cụ quản lý có hiệu quả các hoạt động kinh tế tài chính, thúc đẩy sự phát triển của các đơn vị và nền kinh tế.			
684	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	<i>Nắm vững</i> các kiến thức cơ bản về xuất nhập khẩu. hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. <i>Cung cấp</i> cho người học những kiến thức hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, lựa chọn các điều kiện thương mại quốc tế.	2	HK4	Tự luận
685	Thuế	<i>Hiểu được</i> Lý thuyết tổng quan về thuế. <i>Hiểu và vận dụng</i> được các loại Thuế Xuất khẩu – Thuế Nhập khẩu; Thuế Bảo vệ môi trường và Thuế Tiêu thụ đặc biệt; Thuế Giá trị gia tăng; Thuế Thu nhập doanh nghiệp; Thuế Thu nhập cá nhân; Thuế môn bài; Thuế Tài nguyên; Thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp; Thuế Sử dụng đất nông nghiệp các khoản phí và lệ phí vào thực tiễn hoạt động kế toán của doanh nghiệp.	2	HK4	Tự luận
686	Thanh toán quốc tế	<i>Nắm vững</i> các kiến thức cơ bản về về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử	2	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>dùng trong thanh toán quốc tế.</p> <p><i>Cung cấp</i> cho người học cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C.</p>			
	Chọn 1/2				
	687 Kinh tế lượng	<p>Hiểu được kiến thức cơ sở khoa học và cách sử dụng mô hình hồi quy, trình bày được tiến trình thiết lập mô hình hồi quy. Phân tích hồi quy vào các bài toán kinh tế, vận dụng phương pháp phân tích hồi quy, phân tích kinh tế lượng thông qua sử dụng các kiểm định và mô hình.</p> <p>Sử dụng được một trong các phần mềm thống kê trong phân tích định lượng SPSS, Eviews.</p> <p>Hiểu được những kiến thức cơ bản của các hoạt động kinh tế quốc tế, bao gồm các hoạt động thương mại quốc tế và sự phân chia lợi ích giữa các quốc gia khi tham gia các hoạt động kinh tế quốc tế.</p>	2	HK5	Tự luận
688	Kinh tế quốc tế	<p>Hiểu được cơ bản về sự hình thành và vận động của thị trường quốc tế, mối liên hệ giữa lợi ích có được từ thương mại quốc tế với các mô hình tăng trưởng trong điều kiện hội nhập.</p>	2	HK5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Hiểu, nắm bắt các vấn đề thương mại quốc tế trong phạm vi quốc gia ;			
	B.2 Kiến thức chuyên ngành		49		
689	Tài chính doanh nghiệp	<i>Hiểu được</i> những vấn đề chung cơ bản về tài chính doanh nghiệp. <i>Nắm vững và vận dụng</i> được cách xác định giá trị thời gian của tiền; <i>Áp dụng được</i> phương pháp lập các kế hoạch tài chính như: kế hoạch chi phí, giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. <i>Vận dụng được</i> phương pháp quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn của doanh nghiệp.	2	HK5	Tự luận
690	Thiết lập & thẩm định DADI	<i>Nhận diện</i> các cơ hội đầu tư để xác định ý tưởng hình thành dự án; <i>Giới thiệu</i> về dự án đầu tư và môi trường đầu tư của dự án; Nắm được nội dung các bước phân tích: xây dựng báo cáo tiền khả thi, khả thi, quyết định triển khai thực hiện dự án. <i>Có khả năng</i> áp dụng cách thức phân tích tài chính, phân tích ngân lưu của dự án; phân tích rủi ro trong việc đánh giá hiệu quả dự án đầu tư;	2	HK5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<i>Có kỹ năng</i> lập và thẩm định một dự án đầu tư cụ thể.			
691	Thị trường chứng khoán	Sinh viên có những kiến thức cơ bản có hệ thống về cơ chế, phương thức hoạt động của thị trường chứng khoán, giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu nguyên lý và có thể thực hành được các nghiệp vụ trên thị trường chứng khoán như: phát hành chứng khoán, giao dịch chứng khoán với tư cách của nhiều chủ thể khác nhau: nhà đầu tư cá nhân, doanh nghiệp... Từ đó làm cơ sở lý luận để nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống kiến thức ngành quản trị kinh doanh.	2	HK5	Tự luận
692	Kế toán tài chính 1	Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế xảy ra trong doanh nghiệp như vốn bằng tiền và các khoản ứng trước; kế toán các khoản phải thu, kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, Sinh viên sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống kế toán trong doanh nghiệp như vốn bằng tiền, nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán	3	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.			
693	Phân tích hoạt động kinh doanh	<p>Cung cấp kiến thức cơ bản xác định đối tượng, nội dung, ý nghĩa phân tích và dự báo hoạt động kinh doanh; hiểu rõ những phương pháp phân tích và các chỉ tiêu phân tích tình hình sản xuất, chất lượng sản phẩm cũng như các chỉ tiêu về tài chính như khả năng sinh lợi, khả năng thanh toán,... Đồng thời biết vận dụng đúng các phương pháp phân tích cũng như hiểu rõ về cấu trúc tài chính của doanh nghiệp. Kỹ năng phân tích và trình bày kết quả phân tích tình hình sản xuất kinh doanh, yếu tố ảnh hưởng cũng như nguyên nhân tác động. Rèn luyện kỹ năng dựa trên các chỉ tiêu phân tích đưa ra các quyết định có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và đề ra những biện pháp xử lý hiệu quả.</p> <p>Kỹ năng dự báo những biến động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>	2	HK5	Tự luận
694	Kế toán tài chính 2	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm, kế toán đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư, xác định kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại, kế toán hoạt động xuất nhập khẩu. Sinh viên sử dụng các kiến thức đã học</p>	3	HK5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>đề giải quyết các tình huống Kế toán trong doanh nghiệp như mua hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm, đầu tư tài chính</p> <p>Hiểu và phân biệt được các hàm Excel sử dụng.</p> <p>Vận dụng được các hàm Excel trong công tác kế toán.</p> <p>Vận dụng được kiến thức lý thuyết kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ kế toán máy.</p> <p>Phân loại được hệ thống sổ sách, báo cáo kế toán.</p> <p>Thiết kế các biểu mẫu sổ sách, báo cáo kế toán theo đặc điểm của Doanh nghiệp.</p> <p>Hướng dẫn cách lập sổ chi tiết, tổng hợp và báo cáo kế toán.</p> <p>Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu trên sổ sách, báo cáo kế toán.</p> <p>Tổ chức, phân tích cơ sở dữ liệu kế toán đầu vào, đầu ra của Doanh nghiệp. Thiết kế, định dạng được dữ liệu trong excel.</p> <p>Xử lý các lỗi kỹ thuật trong Excel.</p> <p>Thực hành và xử lý các hàm Excel ứng dụng trong kế toán.</p> <p>Thực hành lập biểu mẫu sổ sách, báo cáo kế toán.</p>	3	HK6	Thực hành
695	Tin học ứng dụng ngành kế toán 1				

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Tạo liên kết được dữ liệu kế toán với số sách và báo cáo kế toán trong Excel.</p> <p>Thực hành kê khai thuế GTGT trên Excel và phần mềm HTKK</p>			
696	<p>Tiếng Anh chuyên ngành kế toán</p>	<p><i>Áp dụng</i> được những kiến thức cơ bản ở lĩnh vực Tài chính và Kế toán bằng tiếng Anh.</p> <p><i>Hiểu được</i> cách hạch toán; kế toán chi phí; kế toán thuế; cổ phiếu, cổ phần; tài chính doanh nghiệp; sáp nhập và hợp nhất; nghiệp vụ ngân hàng trung ương; nghiệp vụ ngân hàng thương mại và tài chính quốc tế bằng tiếng Anh.</p> <p><i>Vận dụng</i> lập báo cáo tài chính bằng tiếng Anh và rèn luyện kỹ năng giao tiếp qua thảo luận làm việc nhóm.</p>	3	HK6	Trắc nghiệm
697	<p>Thực hành chứng từ số sách KBT</p>	<p>Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kê khai thuế như: Đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế.</p> <p>Giúp sinh viên nắm được kiến thức về lập hồ sơ khai thuế trên phần mềm; nộp hồ sơ khai thuế điện tử; đăng ký thuế điện tử; nộp thuế điện tử. Qua đó, người học đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.</p>	3	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>thực tiễn và sử dụng tốt phần mềm ứng dụng HITK.</p> <p>Có khả năng tư duy, tính toán và tổng hợp các vấn đề, biết phối hợp nhóm để giải quyết công việc.</p> <p>Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu, tra cứu, cập nhật chính sách thuế, cập nhật phần mềm ứng dụng HITKK để phục vụ học tập và công việc sau này.</p>			
698	Kế toán tài chính 3	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về công ty cổ phần, kế toán thuế trong doanh nghiệp, lập hệ thống báo cáo tài chính và xử lý các sự kiện sai sót hay sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Sinh viên sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống kế toán trong doanh nghiệp cổ phần, kế toán các nghiệp vụ về thuế. Sinh viên tham gia đầy đủ giờ lên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, hiểu và tuân thủ đúng chế độ kế toán, kê khai thông tin minh bạch, lập báo cáo tài chính theo đúng pháp lý.</p>	2	HK6	Tự luận
699	Kế toán quản trị	<p>Hiểu biết cơ bản về quản trị nội bộ trong doanh nghiệp nhằm mở rộng và nâng cao vai trò của nhà quản trị trong việc triển khai chiến</p>	3	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>lược kinh doanh. Phân biệt được kế toán quản trị và kế toán tài chính, thấy được tầm quan trọng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Ứng dụng để ra các quyết định về giá bán hay ra quyết định cải giảm những loại chi phí không cần thiết trong hoạt động của doanh nghiệp. Phân tích mô hình CVP và lập dự toán ngân sách</p>			
700	Kế toán chi phí	<p>Hiểu biết cơ bản về những kiến thức tổng quát nhất về Kế toán chi phí. Những hiểu biết cơ bản về chi phí, phân loại chi phí, qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế, chi phí ước tính, chi phí định mức. Quy trình thu thập, xử lý, tính giá thành sản phẩm và lập báo cáo chi phí ở một doanh nghiệp. Giúp sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại một doanh nghiệp cụ thể. Hiểu được tổng quan về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.</p>	3	HK7	Tự luận
701	Kế toán hành chính sự nghiệp	<p>Hiểu được tổng quan về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Vận dụng được kiến thức về kế toán tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán các nguồn phí và kế toán các khoản thu, chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>	2	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Có thái độ nghiêm túc trong quá trình làm việc nhóm, cũng như có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Tham dự lớp học đầy đủ.</p>			
702	Kế toán ngân hàng	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất kế toán ngân hàng như khái niệm, đặc điểm, đối tượng, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu chuẩn mực kế toán cơ bản áp dụng trong ngân hàng, chứng từ kế toán, tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức bộ máy kế toán trong ngân hàng, các báo cáo tài chính của ngân hàng. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp hạch toán về các nghiệp vụ như vốn bằng tiền, huy động vốn, cấp tín dụng, đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, thanh toán quốc tế, tài sản cố định, công cụ dụng, kinh doanh ngoại tệ, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh. Lặp được báo cáo tài chính trong ngân hàng. Sinh viên có khả năng hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế trong ngân hàng thương mại như kế toán tiền mặt, huy động vốn, tín dụng và đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán quốc tế, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ, vốn chủ sở</p>	3	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>hữu và kết quả kinh doanh. Và cuối cùng, sinh viên sẽ lập được báo cáo tài chính tại ngân hàng thương mại.</p> <p><i>Hiểu được</i> những vấn đề chung cơ bản về hệ thống, hệ thống thông tin trong doanh nghiệp;</p> <p><i>Nắm vững</i> được khái niệm, chức năng và vai trò của hệ thống thông tin kế toán. Khái niệm chu trình kinh doanh và các chu trình kinh doanh trong doanh nghiệp.</p> <p><i>Có khả năng</i> áp dụng được cách thức tổ chức dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán.</p> <p><i>Kiểm soát</i> được hệ thống thông tin kế toán trong các tổ chức.</p> <p><i>Vận hành được</i> quy trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa. Quy trình và cách thức đánh giá, lựa chọn và triển khai phần mềm kế toán trong doanh nghiệp.</p>			
703	Hệ thống thông tin kế toán	<p>+ Trình bày được quy trình nhập thông tin vào phần mềm kế toán.</p> <p>+ Phân biệt các loại phần mềm kế toán được áp dụng</p> <p>+ Phân tích được dữ liệu kế toán được xử lý từ phần mềm.</p>	3	HK7	Tự luận
704	Tin học ứng dụng ngành kế toán 2		3	HK7	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
705	Kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra, đối chiếu được dữ liệu trên phần mềm kế toán Cài đặt được hệ thống phần mềm kế toán doanh nghiệp + Tổ chức được dữ liệu kế toán ban đầu + Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ nghiệp vụ + Thực hiện bút toán tổng hợp cuối kỳ + In sổ sách, báo cáo kế toán + Lập báo cáo kế toán và báo cáo thuế <p>Hiểu được những kiến thức cơ bản của hoạt động kiểm toán, với trọng tâm là kiểm toán độc lập. Đó là những kiến thức chung về hoạt động kiểm toán, các khái niệm, phương pháp áp dụng trong các bước của quy trình kiểm toán báo cáo tài chính. Khả năng vận dụng kiến thức để xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm toán tại đơn vị; Khả năng nhận xét và đưa ra được ý kiến kiểm toán.</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (đặc biệt là tính toán trên Excel); kỹ năng phân tích và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc.</p>	3	HK7	Tự luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Chọn 2/4				
706	Kế toán thuế	<p>Hiểu nội dung các sắc thuế, các khoản thu tài chính và phí lệ phí và việc kê khai, quyết toán, nộp thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh.</p> <p>Nắm được cách tính và ghi sổ kế toán đối với từng loại thuế, phí và lệ phí cụ thể.</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để tính thuế, lập tờ khai thuế và ghi sổ kế toán từng loại thuế cụ thể trong thực tiễn các doanh nghiệp.</p>	2	HK6	Tự luận
707	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất nghiệp vụ ngân hàng như khái niệm, đặc điểm, đối tượng, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu áp dụng trong ngân hàng, chứng từ, quy trình xử lý nghiệp vụ. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quy trình vận hành, xử lý các nghiệp vụ như vốn bằng tiền, huy động vốn, cấp tín dụng, đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, thanh toán quốc tế, tài sản cố định, công cụ dụng, kinh doanh ngoại tệ, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh. Lập được báo cáo tài chính.</p>	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
708	Tổ chức công tác kế toán	<p>Tổ chức công tác kế toán tài chính trong các doanh nghiệp nói chung và trong doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp đặc thù như doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp nông nghiệp và doanh nghiệp viễn thông.</p> <p>Kỹ năng giải quyết vấn đề, vận dụng để thực hiện một số công việc kế toán trong thực tế.</p> <p>Ứng dụng để lựa chọn nội dung tổ chức công tác kế toán phù hợp trong tình huống thực tế.</p> <p>Phân tích các nghiệp vụ phát sinh và kế toán các nghiệp vụ này trong các DN như công ty cổ phần, doanh nghiệp du lịch, vận tải.</p>	2	HK6	Tự luận
709	Kế toán quốc tế	<p>Hiểu được các nguyên tắc và phương pháp kế toán đòi hỏi phải có sự quy định và hướng dẫn nhất định trong việc vận dụng từng nguyên tắc, phương pháp kế toán để đánh giá, ghi nhận và trình bày thông tin trên Báo cáo tài chính.</p> <p>Vận dụng những kiến thức đã học vào trong công việc thuộc lĩnh vực kế toán cụ thể, xử lý các vấn đề liên quan đến kế toán theo chuẩn mực kế toán quốc tế.</p> <p>Vận dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế vào trong công tác kế</p>	2	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toàn tại đơn vị			
	B.3 Tối nghiệp		10		
710	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp KT	Vận dụng được dụng kiến thức tổng hợp của các môn học vào thực tế hoạt động của ngành theo chuyên môn đã học để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp. Hình thành ý thức kỷ luật trong học tập, định hướng cho công việc tương lai.. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.	10	HK8	Tự luận
	Sinh viên không làm khoá luận tốt nghiệp học thay thế 05 học phần thuộc Kiến thức chuyên sâu sau:				
711	Phân tích báo cáo tài chính		2	HK8	
712	Thị trường bất động sản		2	HK8	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
713	Quản trị rủi ro tài chính		2	HK8	
714	Nguyên lý thực hành bảo hiểm		2	HK8	
715	Kiểm toán chuyên sâu		2	HK8	
	Tổng cộng		124		
Ngành Quản trị kinh doanh					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
	A.1 Lý luận chính trị		11		
716	Triết học Mác – Lênin	Nắm những kiến thức cơ bản về đối tượng của triết học Mác – Lênin, Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới.	3	HK1	Trắc nghiệm
717	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Nắm những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin. Những kiến thức cơ bản về những quy luật chi phối sự phát triển của sản xuất và trao đổi,	2	HK1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những phạm trù kinh tế cơ bản được khái quát.			
		Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.			
718	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	HK2	Trắc nghiệm
719	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	2	HK3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ (1945-1975); kiến thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.			
720	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hiểu được những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. Những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh (độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người mới).	2	HK3	Trắc nghiệm
	A.2 Khoa học xã hội		6		
721	Pháp luật đại cương	Biết một số khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật Phân biệt được hành vi hợp pháp và hành vi không hợp pháp. Phân tích được một số nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động của bộ máy	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
722	Phương pháp nghiên cứu khoa học	nhà nước và phân biệt được các ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam Hiểu được các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học để áp dụng trong quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	HK3	Tự luận
	Chọn 1/2		2		
723	Văn hoá doanh nghiệp	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò, triết lý, cấu trúc văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp. Thành thạo về tiếng Anh, tin học, kỹ năng chuyên và các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình để tổ chức và triển khai các hoạt động trong tổ chức.	2	HK2	Tự luận
724	Giao tiếp trong kinh doanh	Có kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về kế toán, có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế, các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực kế toán, và quản trị tài chính, ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động kế toán và tổ chức bộ máy kinh doanh cho các tổ chức.	2	HK2	Tự luận
	A.3 Khoa học tự nhiên		6		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
725	Toán giải tích	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phép tính vi tích phân hàm một biến, hàm nhiều biến; kiến thức về ma trận và định thức, giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát. Kỹ năng nhận dạng, phân tích và giải quyết các vấn đề.</p> <p>- Biết áp dụng trong tính toán gần đúng, khảo sát hàm số, khảo sát các mô hình phương trình vi phân thực tế và ứng dụng.</p>	2	HK1	Tự luận
726	Toán kinh tế	<p>Nêu được khái niệm, cấu trúc và phân loại các mô hình toán kinh tế. Nêu được các bước cơ bản trong phương pháp mô hình.</p> <p>Hiểu được nội dung mô hình toán học của một bài toán quy hoạch tuyến tính.</p> <p>Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về xác suất và thống kê</p>	2	HK2	Tự luận
727	Xác suất thống kê	<p>Phân tích, xử lý được những bài toán cơ bản về xác suất và thống kê trong thực tế.</p> <p>Vận dụng được kiến thức này trong các môn học chuyên ngành và xử lý số liệu khi làm luận văn tốt nghiệp cuối khóa.</p>	2	HK3	Tự luận
	A.4 Ngoại ngữ		6		
728	Tiếng Anh Tổng quát 1	Sử dụng được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của	3	HK1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
729	Tiếng Anh Tổng quát 2	Hiểu và nói, viết được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thực, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh.	3	HK2	Trắc nghiệm
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		8		
730	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1		
731	Kỹ năng viết và trình bày		1		
732	Kỹ năng làm việc nhóm		1		
733	Kỹ năng phòng vấn xin việc		1		
734	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2		
735	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		4		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		2	HK1	
736	GDTC 1 - Quần vợt		2	HK1	
737	GDTC 1 - Thể dục		2	HK1	
738	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK1	
739	GDTC 1 - Bóng chuyền	Có kiến thức về môn bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện, Thực hiện được kĩ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất.	2	HK1	Thực hành
740	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK1	
	Nhóm tự chọn GDTC 2		2	HK2	
741	GDTC 2 - Bóng rổ	Có kiến thức về môn bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện Thực hiện được kĩ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.	2	HK2	Thực hành
742	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
743	GDTC 2 - Golf		2	HK2	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		(165T)	HK1	
744	Dường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK1	Bài thu hoạch
745	Công tác quốc phòng và an ninh	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK1	Bài thu hoạch
746	Quân sự chung	Kiến thức chung về các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu.		HK1	Thi vấn đáp + Thực hành
747	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Có kiến thức cơ bản tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội.		HK1	Thi vấn đáp + Thực hành
	A.8 Tin học (*)		8		
748	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản I	Nắm được những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn bản, bảng, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu,	3	HK1	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.			
749	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	Những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK2	Thực hành
750	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo như: lịch sử hình thành, sự phát triển, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng chính. Môn học giúp sinh viên làm quen với những phương pháp giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm trong không gian trạng thái, cách thức biểu diễn tri thức, suy luận một cách logic và suy luận không chắc chắn. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận các kiến thức nhập môn về học máy như các mô hình hồi quy, mạng nơ-ron nhân tạo, cây quyết định, v.v và khả năng ứng dụng của chúng trong các bài toán của chuyên ngành.	2	HK3	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		35		
751	Kinh tế vi mô	Hiểu và ứng dụng khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung và hoạt động của thị trường hàng hóa và dịch vụ. Phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh. Có được kiến thức về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyết định chọn lựa.	3	HK1	Trắc nghiệm
752	Kinh tế vĩ mô	Tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng. Phân tích sự biến động của nền kinh tế đóng trong dài hạn. Phân tích sự biến động của nền kinh tế mở trong dài hạn. Lựa chọn mô hình phân tích kinh tế trong ngắn hạn	3	HK2	Trắc nghiệm
753	Nguyên lý kế toán	<i>Trình bày</i> những khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, phương pháp và các nguyên tắc trong kế toán. <i>Phân loại</i> các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán.	3	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p><i>Vận dụng</i> được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.</p> <p><i>Trình bày được</i> những khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị.</p> <p><i>Hiểu và trình bày được</i> những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị.</p> <p><i>Nắm được</i> lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại.</p>			
754	Quản trị học		3	HK4	Tự luận
755	Tài chính tiền tệ	<p>Hiểu được các phạm trù tài chính và tiền tệ trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>Hiểu và phân biệt được tín dụng và lãi suất tín dụng.</p> <p>Hiểu về ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp và ngân hàng, bảo hiểm.</p> <p>Phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường tài chính.</p> <p>Phân tích, so sánh được mối tương quan giữa</p>	3	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lãi suất, lạm phát và các công cụ tài chính Hiệu được các kiến thức cơ bản về các định chế tài chính, tài chính quốc tế.			
756	Marketing cơ bản	Hiệu được kiến thức căn bản về marketing, những triết lý căn bản của marketing; tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng.	3	HK3	Tự luận
757	Chủ thể kinh doanh	Học phần nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	3	HK4	Tự luận
758	Nguyên lý thống kê	Hiệu được kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê, phương pháp tính toán các chỉ tiêu thống kê trong phân tích mức độ hiện tượng kinh tế xã hội và biến động hiện tượng kinh tế xã hội một cách có hiệu quả.	2	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
759	Quản trị vận hành	<p>Hiểu biết bản chất, mục tiêu các loại hình sản xuất</p> <p>Vận dụng các phương pháp định tính, định lượng dự báo, kiểm định dự báo.</p> <p>Thực hiện các phương pháp xây dựng kế hoạch</p> <p>Phân tích các kỹ thuật an toàn trong sản xuất và quản trị bảo trì các thiết bị</p> <p>Hiểu các mô hình hàng tồn kho, phương pháp đặt hàng, các công cụ và quy trình cải tiến chất lượng. Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và xây dựng hệ thống sản xuất</p> <p>Trình bày các đề xuất cho hoạt động quản trị sản xuất, tổ chức công việc và làm việc nhóm tiến hành phân tích hoạt động, triển khai kế hoạch sản xuất hiệu quả, đảm bảo kiểm soát tiến độ trong từng đơn hàng, quản lý tồn kho.</p>	2	HK4	Tự luận
760	Tin học ứng dụng trong kinh tế	<p>Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về áp dụng phần mềm thống kê SPSS, Excel nâng cao trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế kinh doanh. Viết thuyết minh kết quả và đưa ra các hàm ý chính sách từ kết quả ứng dụng nghiên cứu.</p>	2	HK4	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
761	Nghệ thuật lãnh đạo	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích: Bản chất của lãnh đạo; Phẩm chất & Kỹ năng của nhà lãnh đạo; Việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất; Sự phù hợp giữa phong cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể; Phát huy năng lực của tập thể; Khảo sát đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp khoa học nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, mặt yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo... Học phần này rất cần thiết đối với sinh viên khi tiếp cận các vấn đề thực tế trong quá trình ra quyết định.</p>	2	HK4	Tự luận
762	Quản trị marketing	<p>Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về Quản trị marketing hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình DN, từ đó tạo lập cho người học tư duy marketing trong môi quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi. Phân tích và vận dụng nguyên lý căn bản của Quản trị marketing với tiếp cận của quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản và kiến thức Quản trị marketing</p>	2	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong thực tiễn kinh doanh để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể của DN.			
	763 Thuế	Hiểu được Lý thuyết tổng quan về thuế Hiệu và vận dụng được các loại Thuế Xuất khẩu – Thuế Nhập khẩu; Thuế Bảo vệ môi trường và Thuế Tiêu thụ đặc biệt; Thuế Giá trị gia tăng; Thuế Thu nhập doanh nghiệp; Thuế Thu nhập cá nhân; Thuế môn bài; Thuế Tài nguyên; Thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp; Thuế Sử dụng đất nông nghiệp các khoản phí và lệ phí vào thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp.	2	HK4	Tự luận
	Chọn 1/2				
764	Thanh toán quốc tế	<i>Nắm vững</i> các kiến thức cơ bản về về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế. <i>Cung cấp</i> cho người học cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C.	2	HK5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
765	Kinh tế Quốc tế	<p>Hiểu được những kiến thức cơ bản của các hoạt động kinh tế quốc tế, bao gồm các hoạt động thương mại quốc tế và sự phân chia lợi ích giữa các quốc gia khi tham gia các hoạt động kinh tế quốc tế.</p> <p>Hiểu được cơ bản về sự hình thành và vận động của thị trường quốc tế, mối liên hệ giữa lợi ích có được từ thương mại quốc tế với các mô hình tăng trưởng trong điều kiện hội nhập.</p> <p>Hiểu, nắm bắt các vấn đề thương mại quốc tế trong phạm vi quốc gia.</p>	2	HK5	Tự luận
	B.2 Kiến thức chuyên ngành		50		
766	Tài chính doanh nghiệp	<p>Hiểu được những vấn đề chung cơ bản về tài chính doanh nghiệp.</p> <p>Nắm vững và vận dụng được cách xác định giá trị thời gian của tiền;</p> <p>Áp dụng được phương pháp lập các kế hoạch tài chính như: kế hoạch chi phí, giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.</p> <p>Vận dụng được phương pháp quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn của doanh nghiệp.</p>	2	HK5	Tự luận
767	Quản trị kinh doanh quốc tế	<p>Hiểu các kiến thức nền tảng về kinh doanh quốc tế để phân tích môi trường kinh doanh quốc tế, lý do và các công cụ can thiệp vào</p>	3	HK5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>đầu tư trực tiếp nước ngoài, thương mại quốc tế. Vận dụng các kiến thức về kinh doanh quốc tế vào trong thực tế công việc để thực hành phân tích đặc trưng và hoạt động của thị trường tài chính quốc tế;</p> <p>Phân tích đặc điểm chiến lược và cơ cấu tổ chức của công ty kinh doanh quốc tế; ưu và nhược điểm của các phương thức thâm nhập thị trường thế giới</p>			
768	Quản trị nguồn nhân lực	<p>Hiểu được khái niệm quản trị nguồn nhân lực, các quan điểm quản trị nguồn nhân lực. Trình bày được các mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực, các chức năng của quản trị nguồn nhân lực.</p> <p>Hiểu được phân tích công việc là gì và lý do của phân tích công việc, Trình bày được các phương pháp phân tích công việc, Mô tả được tiến trình phân tích công việc, Thiết kế được bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc.</p> <p>Trình bày được khái niệm hoạch định nguồn nhân lực, Mô tả và giải thích được tiến trình hoạch định nguồn nhân lực, Biết được các phương pháp dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và cách giải quyết khi dự thừa hoặc thiếu hụt nhân viên trong các tổ chức.</p>	3	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Trình bày được khái niệm tuyển dụng nguồn nhân lực, Mô tả và giải thích được tiến trình tuyển dụng nguồn nhân lực, Hiểu được tầm quan trọng của hoạt động phỏng vấn, Biết được các kỹ năng trắc nghiệm và phỏng vấn khi tuyển dụng nguồn nhân lực.</p> <p>Xác định được mục đích của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Phân biệt đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Trình bày được các hình thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Trình bày được các hình thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Biết cách đánh giá kết quả của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.</p> <p>Biết được các lý thuyết về động cơ thúc đẩy người lao động làm việc, Hiểu được các biện pháp cần thiết để thực hiện việc duy trì và kích thích người lao động.</p> <p>Hiểu được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc đánh giá năng lực thực hiện công việc của người lao động.</p> <p>Hiểu được một cách tổng quát về hệ thống lương, thưởng, phụ cấp, đãi ngộ.</p> <p>Trình bày được khái niệm, vai trò, chức năng và nguyên tắc hoạt động của bộ phận Công đoàn, Biết được nội dung chính của hợp đồng</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lao động, Hiểu được khái niệm và nội dung của thỏa ước lao động tập thể.			
769	Phân tích hoạt động kinh doanh	<p>Cung cấp kiến thức cơ bản xác định đối tượng, nội dung, ý nghĩa phân tích và dự báo hoạt động kinh doanh; hiểu rõ những phương pháp phân tích và các chỉ tiêu phân tích tình hình sản xuất, chất lượng sản phẩm cũng như các chỉ tiêu về tài chính như khả năng sinh lợi, khả năng thanh toán,... Đồng thời biết vận dụng đúng các phương pháp phân tích cũng như hiểu rõ về cấu trúc tài chính của doanh nghiệp. Kỹ năng phân tích và trình bày kết quả phân tích tình hình sản xuất kinh doanh, yếu tố ảnh hưởng cũng như nguyên nhân tác động. Rèn luyện kỹ năng dựa trên các chỉ tiêu phân tích đưa ra các quyết định có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và đề ra những biện pháp xử lý hiệu quả.</p> <p>Kỹ năng dự báo những biến động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>	2	HK5	Tự luận
770	Quản trị chất lượng	<p>Quản lý chất lượng (Quality Management) là môn khoa học ứng dụng liên ngành còn mới mẻ đối với Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Quản lý chất lượng đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành chất lượng sản phẩm trong tất cả</p>	3	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
771	Nghiep vụ xuất nhập khẩu	<p>các giai đoạn từ thiết kế, sản xuất đến tiêu dùng; trong đó yếu tố cơ bản nhất là con người (lãnh đạo, cán bộ, công nhân...)</p> <p>Môn học nghiệp vụ xuất nhập khẩu trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, lựa chọn các điều kiện thương mại quốc tế đồng thời cung cấp các kiến thức về tổ chức giao dịch, đàm phán và ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu, các phương thức thanh toán quốc tế.</p>	2	HK5	Tự luận
772	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD 1	<p>Sinh viên biết được các công việc trong lĩnh vực kinh doanh. Đồng thời, sinh viên có thể học được các kỹ năng cần thiết trong kinh doanh.</p> <p>Sinh viên có thể hiểu và phân biệt được vai trò, công việc của từng bộ phận trong công ty như bộ phận tiếp thị, kinh doanh, v.v. Sinh viên có thể giao tiếp tốt các tình huống trong kinh doanh như chào hỏi, giới thiệu về công ty, cách tiếp chuyện qua điện thoại, giao tiếp khi tiếp khách, v.v.</p> <p>Sinh viên có thể trình bày tốt các công việc trong kinh doanh như tìm thị trường, giới thiệu sản phẩm mới, công việc của người bán hàng.</p>	3	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
773	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD 2	Sinh viên biết được các công việc trong lĩnh vực kinh doanh. Đồng thời, sinh viên có thể học được các kỹ năng cần thiết trong kinh doanh. Sinh viên có thể hiểu và phân biệt được vai trò, công việc của từng bộ phận trong công ty như bộ phận tiếp thị, kinh doanh, v.v. Sinh viên có thể giao tiếp tốt các tình huống trong kinh doanh như chào hỏi, giới thiệu về công ty, cách tiếp chuyện qua điện thoại, giao tiếp khi tiếp khách, v.v. Sinh viên có thể trình bày tốt các công việc trong kinh doanh như tìm thị trường, giới thiệu sản phẩm mới, công việc của người bán hàng.	3	HK6	Trắc nghiệm
774	Khởi nghiệp và ứng dụng	Tổng hợp kiến thức về quá trình khởi tạo một doanh nghiệp mới và lập kế hoạch khởi nghiệp Biết kỹ thuật phát sinh ý tưởng mới, nhận diện cơ hội kinh doanh trên thị trường. Có khả năng cập nhật kiến thức khởi nghiệp và kỹ năng tư duy sáng tạo.	2	HK5	Tự luận
775	Kế toán quản trị	Hiểu biết cơ bản về quản trị nội bộ trong doanh nghiệp nhằm mở rộng và nâng cao vai trò của nhà quản trị trong việc triển khai chiến lược kinh doanh. Phân biệt được kế toán quản trị và kế toán tài	2	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chính, thấy được tầm quan trọng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Ứng dụng để ra các quyết định về giá bán hay ra quyết định cắt giảm những loại chi phí không cần thiết trong hoạt động của doanh nghiệp. Phân tích mô hình CVP và lập dự toán ngân sách			
776	Quản trị chiến lược	<p>Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình DN, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi. Phân tích và vận dụng nguyên lý căn bản của quản trị chiến lược với tiếp cận của quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống.</p> <p>Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản và kiến thức quản trị chiến lược trong thực tiễn kinh doanh để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể của DN</p>	2	HK6	Tự luận
777	Quản trị tài chính doanh nghiệp	<p>Nắm được những vấn đề lí luận chung về quản trị tài chính doanh nghiệp.</p> <p>Hiểu rõ về chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Nắm bắt được những vấn</p>	2	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>đề cơ bản về các loại thuế chủ yếu đối với doanh nghiệp. Hiểu và ứng dụng được các biện pháp quản trị tài sản cố định trong doanh nghiệp.</p> <p>Biết cách xác định nhu cầu vốn lưu động. Hiểu và ứng dụng được các biện pháp quản trị tài sản lưu động trong doanh nghiệp.</p> <p>Nắm được các nguồn tài trợ của doanh nghiệp. Phân tích được những điểm lợi và bất lợi của từng nguồn tài trợ, từ đó làm cơ sở cho việc ra quyết định tài trợ của doanh nghiệp</p> <p>Hiểu về giá trị thời gian của tiền và các ứng dụng về giá trị thời gian của tiền. Vận dụng được các phương pháp đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư vào thực tiễn</p>			
778	Hành vi tổ chức	<p>Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức và các yếu tố tác động lên có khả năng đánh giá thái độ hành vi của người lao động và có khả năng vận dụng các cách thức phù hợp để tác động đến thái độ và hành vi của người lao động theo hướng có lợi cho tổ chức.</p>	2	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
779	Quản trị bán hàng	<p>Học phần Quản trị bán hàng được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về công tác bán hàng, cách thức tổ chức và quản lý bán hàng tại doanh nghiệp. Nội dung chi tiết bao gồm: Tổng quan về bán hàng và quản trị bán hàng; Xây dựng kế hoạch bán hàng; Kỹ thuật bán hàng và chăm sóc khách hàng; Thiết kế và tổ chức lực lượng bán hàng trong doanh nghiệp; Quản trị đội ngũ bán hàng và phân tích đánh giá kết quả bán hàng.</p>	3	HK7	Tự luận
780	Quản trị dự án	<p>Học phần Quản trị dự án được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về quản trị dự án. Nội dung chi tiết bao gồm: đặc điểm và các nội dung cơ bản của dự án kinh doanh, vai trò và những phẩm chất cần có của nhà quản trị dự án, các mục đích, căn cứ, yêu cầu và quy trình lập dự án kinh doanh; Thẩm định dự án và quyết định đầu tư, phân tích và lập dự án kinh doanh theo 03 nội dung: Kỹ thuật, tài chính và kinh tế; Lựa chọn hình thức tổ chức quản trị dự án; Quản trị thời gian và tiến độ dự án, phân bổ các nguồn lực, quản lý chi phí và quản trị rủi ro dự án kinh doanh.</p>	3	HK7	Tự luận
781	Quản trị chuỗi cung ứng	<p>Học phần Quản trị chuỗi cung ứng được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuỗi cung ứng;</p>	3	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
782	Quản trị sản xuất	<p>các thành phần của chuỗi cung ứng và những đóng góp của các thành phần này vào hoạt động chung của chuỗi cung ứng; những chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động của một chuỗi cung ứng, ý nghĩa của công nghệ thông tin trong hoạt động của chuỗi, từ đó người học có thể hiểu quan trị chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế và xu thế hội nhập quốc tế trên thế giới hiện nay. Học phần này tập trung nghiên cứu sâu về các thành phần của chuỗi cung ứng bao gồm hoạch định, cung ứng và thu mua, sản xuất và phân phối; Logistics và vai trò của Logistics trong chuỗi cung ứng. Với thời lượng 3 đơn vị tín chỉ, học phần được thiết kế theo cách tiếp cận phát triển kỹ năng giúp cho người học có thể thực hiện Quản trị chuỗi cung ứng hàng hóa và dịch vụ trong kinh tế-xã hội, thông qua việc kết hợp giảng dạy giữa lý thuyết và xử lý những tình huống cụ thể trong việc Quản trị chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp.</p>	3	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p> cơ bản về Sản xuất là một hoạt động Luôn biến đổi một cách nhanh chóng nhằm ngày càng đáp ứng nhu cầu hơn nhu cầu rất đa dạng của thị trường. Sự thay đổi các công nghệ sản xuất, việc áp dụng những thành tựu của công nghệ thông tin, thành tựu của cơ khí hoá, tự động hoá đã ảnh hưởng rất lớn đến phương cách quản lý các doanh nghiệp sản xuất. Các doanh nghiệp cũng cần phải dự báo, tính toán lựa chọn địa điểm, bố trí mặt bằng, mua sắm vật tư, kiểm tra kiểm soát tồn kho, lập lịch tiến độ sản xuất,... bất kể doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm đơn giản hay phức tạp. Học phần này sẽ cung cấp một số kiến thức để sinh viên nắm vững những vấn đề cơ bản và những tình huống cụ thể phải giải quyết trong quá trình quản trị sản xuất.</p>			
783	Quản trị rủi ro	<p>Hiểu được các kiến thức cơ bản về nhận dạng, phân tích và đo lường mức độ nghiêm trọng của rủi ro; các biện pháp kiểm soát và khắc phục rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh. Phân tích và vận dụng kiến thức quản trị rủi ro vào hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả; Phân tích và tự nghiên cứu được rủi ro của một tổ chức. Tự chủ trong công việc, đáp</p>	3	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp. Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh.</p>			
	Chọn 2/4				
784	Thị trường chứng khoán	<p>Học phần Thị trường chứng khoán trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán như vai trò của thị trường chứng khoán đối với nền kinh tế thị trường, các loại thị trường chứng khoán; hàng hoá, chủ thể của thị trường chứng khoán; các quy định cơ bản về phát hành chứng khoán trên thị trường sơ cấp cơ chế tổ chức hoạt động và giao dịch của thị trường chứng khoán, sơ giao dịch chứng khoán, nghiệp vụ phát hành chứng khoán, hoạt động của công ty chứng khoán.</p>	2	HK7	Tự luận
785	Luật lao động	<p>Học phần Luật lao động được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức về Quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường; Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động; Những nguyên tắc của ngành luật; Hệ thống và nguồn của luật lao động; Sơ lược về lịch sử Luật Lao động Việt Nam từ Cách</p>	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mạng tháng 8 đến nay; Quan hệ pháp luật lao động; Các chế định cơ bản của Luật Lao động.			
786	Quản trị thương hiệu	Học phần quản trị thương hiệu thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những nguyên tắc nền tảng về thương hiệu và quản trị thương hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.	2	HK7	Tự luận
787	Quan hệ công chúng	<p>Hiểu được các kiến thức căn bản về PR, các phương pháp truyền thông hiệu quả.</p> <p>Hiểu được cách làm việc của chuyên viên PR. Ứng dụng các kiến thức về lý thuyết PR vào trong thực tế công việc để thực hành các kỹ năng PR.</p> <p>Phân biệt được các phương pháp truyền thông hiệu quả.</p> <p>Sử dụng thành thạo các kỹ năng: Kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng biên soạn, cách viết thông cáo báo chí, cách tổ chức sự kiện, các hoạt động tài trợ... để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống trong hoạt động kinh doanh.</p>	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	B.3 Tốt nghiệp		10		
788	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp QTKD	Vận dụng được dụng kiến thức tổng hợp của các môn học vào thực tế hoạt động của ngành theo chuyên môn đã học để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp. Hình thành ý thức kỷ luật trong học tập, định hướng cho công việc tương lai.. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tinh kỷ luật cao.	10	HK8	Tự luận
	Sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp học thay thế 05 học phần thuộc Kiến thức chuyên sâu sau:				
789	Quản trị quan hệ khách hàng		2	HK8	
790	Quản trị dự án khởi nghiệp		2	HK8	
791	Nhượng quyền kinh doanh		2	HK8	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
792	Quản trị trung tâm phân phối		2	HK8	
793	Quản trị mua hàng		2	HK8	
	Tổng cộng		124		
Ngành Đông phương học					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
	A.1 Lý luận chính trị		11		
794	Triết học Mác – Lênin	Học phần cung cấp những tri thức hiểu biết có tính nền tảng và hệ thống về triết học Mác - Lênin; xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác; nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin. Đồng thời, giúp cho sinh viên vận dụng tri thức triết học Mác - Lênin, thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật để rèn luyện tư duy, giúp ích trong học tập và cuộc sống.	3	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
795	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và vai trò năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.	2	HK2	Tự luận
796	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội; những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	2	HK4	Tự luận
797	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, chức năng,	2	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>nhệm vụ, nội dung phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời và lãnh đạo đấu tranh qua các thời kỳ lịch sử (1930-1975); quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội từ 1975 đến nay.</p>			
798	<p>Tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở lý luận, nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người.</p>	2	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.2 Khoa học xã hội		2		
799	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về văn hóa, các thành tố văn hóa, đặc trưng văn hóa, nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ nguồn gốc cho đến nay.	2	HK2	Tự luận
	A.3 Ngoại ngữ		6		
800	Tiếng Anh tổng quát 1	Học phần cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hàng ngày và môi trường xung quanh thông qua các kỹ năng nghe nói đọc viết. Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin.	3	HK3	Tự luận
801	Tiếng Anh tổng quát 2	Học phần cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hàng ngày và môi trường xung quanh thông qua các kỹ năng nghe nói đọc viết. Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc	3	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.4 Kỹ năng hỗ trợ (cấp chứng chỉ riêng)	phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin.	8		
802	Kỹ năng giao tiếp ứng xử	Học phân cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng viết và kỹ năng trình bày một nội dung bất kỳ cần ngắn gọn, tập trung và phải đáp ứng một nhu cầu thông tin cụ thể.	1	HK2	Thực hành
803	Kỹ năng viết và trình bày	Học phân trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về làm việc nhóm để duy trì tinh thần làm việc đồng đội hiệu quả. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ có được khả năng vận dụng các lý thuyết cơ bản trong làm việc nhóm để lập luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong nhóm và trong kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ biết cách thành lập, xây dựng và phát triển nhóm. Ngoài ra, sinh viên được rèn luyện và phát huy các kỹ năng làm việc nhóm như: Kỹ năng thành lập nhóm làm việc hiệu quả, vận hành nhóm,	1	HK3	Kỹ năng thực hành
804	Kỹ năng làm việc nhóm				

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, kỹ năng làm việc trong các nhóm khác nhau. Bên cạnh đó, sinh viên còn được thực hành một số kỹ năng như kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý mâu thuẫn, kỹ năng tổ chức cuộc họp...			
805	Kỹ năng phỏng vấn xin việc	<p>Cung cấp cho người học những nguyên tắc cơ bản khi viết CV, các mẫu CV cơ bản, chuẩn bị các giấy tờ khác. Hiểu được mục tiêu khi phỏng vấn, tầm quan trọng của phỏng vấn tuyển dụng, nguyên nhân thất bại thường gặp trong phỏng vấn, quy trình tuyển dụng nhân sự, nguyên tắc tuyển dụng mà ứng viên cần biết, chuẩn bị trang phục và tác phong phù hợp. Vận dụng vào việc thuyết phục trong phỏng vấn tìm việc đối với nhà tuyển dụng. Đạt được các kỹ năng giao tiếp: Biết lắng nghe và trả lời thành thạo các câu hỏi trong phỏng vấn, biết thể hiện điểm mạnh của bản thân. Kỹ năng thuyết trình: Thuyết phục được nhà tuyển dụng trong phỏng vấn. Kỹ năng tư duy, làm việc độc lập: có kỹ năng đặt lại câu hỏi cho nhà tuyển dụng. Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết liên lạc với nhà tuyển dụng trước khi tham gia phỏng vấn.</p>	1	HK4	Kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
806	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn ...) cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, thư thương mại ...).	2	HK2	Tự luận
807	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Môn học thúc đẩy và tăng cường các kỹ năng trong thế kỷ XXI cho người học, đặc biệt là năng lực tư duy đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp (tư duy hướng đến hiệu quả).	2	HK5	Tự luận
	A.5 Giáo dục thể chất (Cấp chứng chỉ riêng)				
	Nhóm tự chọn GDTC I		2	HK1	
808	GDTC 1 - Quần vợt	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn quần vợt, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK1	Kỹ năng thực hành
809	GDTC 1 - Thể dục	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn thể dục, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK1	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
810	GDTC 1 - Bóng đá	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng đá, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK1	Thực hành
811	GDTC 1 - Bóng chuyền	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyền, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK1	Thực hành
812	GDTC 1 - Cầu lông	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn cầu lông, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK1	Thực hành
	Nhóm tự chọn GDTC 2		2	HK2	
813	GDTC 2 - Bóng rổ	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng rổ, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK2	Thực hành
814	GDTC 2 - Cờ vua vận động	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn cờ vua vận động, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất	2	HK2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.			
815	GDTC 2 - Golf	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn Golf, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK2	Thực hành
	A.6 Giáo dục quốc phòng (Cấp chương chi riêng)				
816	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương đường lối quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới hình thành phẩm chất đạo đức, yêu cầu nghĩa xã hội năng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.	0	HK3	Tự luận
817	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.	0	HK3	Tự luận
818	Quân sự chung	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch sử truyền thống	0	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Quản đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu. Hình thành kỹ năng quân sự chung sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc.			
819	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.	0	HK3	Tự luận
	A.7 Tin học (Cấp chứng chỉ riêng)		8	HK	
820	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về tin học: Khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Mạng máy tính và Internet; Các kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán thực tế; Thiết kế các thuyết trình chuyên nghiệp.	3	HK2	Tự luận
821	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	Học phần nhằm trang bị cho người học những	3	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
822	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	kiến thức nâng cao về Microsoft Word 2016, Microsoft Excel 2016, Microsoft PowerPoint 2016 trong việc định dạng văn bản, xử lý bảng tính, trình bày báo cáo cáo chuyên nghiệp, và sử dụng Internet một cách an toàn trên môi trường mạng.	2	HK5	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
B.1 Kiến thức cơ sở					
823	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần này giúp sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành và quá trình phát triển cũng như những thành tựu của các nền văn minh trong lịch sử nhân loại. Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành cho sinh viên trong việc tiếp cận các môn học thuộc phân ngành đất nước học; sẵn sàng thích nghi và hội nhập vào các công việc sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Tự luận
824	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức bản chất logic của nghiên cứu khoa học và các giả thuyết khoa học; Phương pháp xây dựng cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu khoa	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học, phương pháp thu thập và hướng xử lý thông tin, trình tự thực hiện đề tài; Cách viết một đoạn văn khoa học; Hướng dẫn viết luận văn tốt nghiệp, chuẩn bị file báo cáo và kỹ năng thuyết trình.			
825	Đã luận ngôn ngữ học	Học phân cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những tri thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu một ngôn ngữ cụ thể (Tiếng Việt hoặc ngoại ngữ đang học) và làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.	2	HK3	Tự luận
826	Xã hội học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; phương pháp nghiên cứu xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học; biết triển khai đề tài nghiên cứu xã hội học.	2	HK5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	B.2 Kiến thức ngành		97		
	B.2.1 Kiến thức cơ sở ngành		12		
		Học phần này giúp sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản của Đông phương học – một khoa học độc lập đã và đang có ý nghĩa học thuật và giá trị thực tiễn trong thời kỳ hội nhập quốc tế và liên kết khu vực. Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành cho sinh viên trong việc tiếp cận các môn học thuộc phân ngành đất nước học; sẵn sàng thích nghi và hội nhập vào các công việc sau khi tốt nghiệp.			
827	Nhập môn Đông phương học		2	HK1	Tự luận
		Môn học trang bị cho sinh viên một cách khái quát về kiến thức về ngữ âm, từ vựng, và ngữ pháp tiếng Việt. Từ đó, sinh viên có thể so sánh đối chiếu giữa tiếng Việt với ngoại ngữ chuyên ngành mình đang học, thấy được sự giống và khác nhau giữa hai ngôn ngữ. Sinh viên hiểu sâu hơn đặc điểm của tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ mình đang học để sử dụng thành thạo và tự khắc phục các lỗi trong khi học ngoại ngữ.			
828	Tiếng Việt và Ngôn ngữ Phương Đông		2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
829	<p>Nhập môn quan hệ quốc tế và Quan hệ quốc tế ở Phương Đông</p>	<p>Học phần cung cấp những kiến thức nhập môn về lý luận quan hệ ngoại giao, mối quan hệ giữa chính sách đối ngoại với chính sách đối nội. Hiểu biết cơ bản về các cơ quan đối ngoại của Nhà nước, các công việc phải làm của một cơ quan đối ngoại nhà nước.</p>	2	HK3	Tự luận
830	<p>Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương</p>	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển và cơ cấu kinh tế của các nước thuộc khu vực Châu Á – Thái Bình Dương; cung cấp những hiểu biết về lý thuyết chủ thể quan hệ quốc tế, tổ chức quốc tế.</p>	2	HK4	Tự luận
	<p>Tự chọn (4 TC)</p>				
831	<p>Văn hóa Đông Á</p>	<p>Học phần trang bị những tri thức đại cương về bối cảnh văn hóa Đông Á, văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội Đông Á.</p>	2	HK5	Tự luận
832	<p>Các tổ chức quốc tế và khu vực</p>	<p>Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về vai trò của các tổ chức quốc tế (liên chính phủ - IGO và phi chính phủ -NGO) trong đời sống quốc tế hiện đại. Ngày nay quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ. Việt Nam</p>	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>đang tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, tham gia vào hàng chục tổ chức quốc tế. Trong tương lai các cử nhân Đông phương học sẽ góp phần vào quá trình hội nhập quốc tế của đất nước nên phải có những hiểu biết cần thiết về các loại tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, các chương trình, quỹ tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc, Liên minh Châu Âu, Asian, Apec, WTO... Quan hệ của Việt Nam với các loại Tổ chức Quốc tế nói trên, từ đó xác định vị thế của Việt nam, có cách ứng xử đúng đắn, linh hoạt, vì quyền lợi Quốc gia, giữ vững độc lập chủ quyền dân tộc.</p>			
833	Tiến trình lịch sử Phương Đông	<p>Học phần cung cấp những kiến thức về các nội dung cơ bản của xã hội phương Đông qua các thời kỳ phát triển (thời tiền sử, cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại); khái quát những đặc điểm khác biệt của hai con đường phát triển Đông – Tây; làm rõ vai trò của các xã hội phương Đông trong tiến trình phát triển loài người.</p>	2	HK5	Tự luận
834	Lịch sử tư tưởng Phương Đông	<p>Học phần giúp sinh viên chuyên ngành Đông phương học có một cái nhìn tổng quan về triết học phương Đông nói chung và tư tưởng Việt Nam nói riêng; giới thiệu những tư tưởng gia</p>	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>đặc sắc đại biểu cho từng khu vực: Khổng, Mạnh, Tuân Tử, Hàn Phi, Trang Tử, Lão Tử (Trung Quốc), Hayasi Razan, Motoori Nobunaga, Nishida Kitaro (Nhật Bản), Shankara, Ramanuja, Vivekananda (Ấn Độ)... Ở Việt Nam, làm rõ lịch sử phát triển của tư tưởng Phật giáo trong thời đại Lý - Trần và đặt lại vấn đề Tam Giáo Đồng Nguyên trong lịch sử văn hóa Việt Nam.</p>			
	B.2.2 Kiến thức chuyên ngành		85		
	Chuyên ngành Trung Quốc học (bắt buộc)		67		
	835 Ngữ pháp Tiếng Trung Quốc 1	<p>Môn học cung cấp kiến thức cơ bản các thành phần trong câu tiếng Trung Quốc, các mẫu câu thường dùng; các câu hỏi nghi vấn và phủ định thường dùng; các danh từ, số từ, lượng từ thường dùng; các đại từ nhân xưng, đại từ chỉ thị; động từ, tính từ và phó từ mức độ thường dùng. Từ đó tạo nền tảng để sinh viên học tiếp lên các bộ kỹ năng tiếng Trung Quốc khác, nhất là kỹ năng viết, và các môn chuyên ngành khác trong chương trình Cử nhân.</p>	3	HK1	Tự luận
836	Ngữ pháp Tiếng Trung Quốc 2	<p>Môn học với học phần này sẽ giúp cho các sinh viên ngành tiếng Trung Quốc đạt trình độ trung cấp. Không những chi hiệu được cấu</p>	3	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trúc và ý nghĩa trong từng hoàn cảnh của các nhóm từ, liên từ, giới từ... trong tiếng Hán mà còn biết vận dụng chúng để hoàn thiện hơn về các kỹ năng và năng lực ngôn ngữ bản thân. Song song đó, sinh viên còn hình thành nhận thức về những ưu nhược điểm của người Việt học tiếng Trung Quốc khi học những điểm ngữ pháp này để có biện pháp khác phục khi sử dụng sau này. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng dịch, làm việc theo nhóm.			
837	Đọc - Viết Tiếng Trung Quốc 1	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung, mức độ: Đọc pinyin, các chữ sơ cấp.	3	HK1	Tự luận
838	Đọc - Viết Tiếng Trung Quốc 2	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung, mức độ: Nhìn chữ đọc được, không cần phiên âm.	3	HK2	Tự luận
839	Đọc - Viết Tiếng Trung Quốc 3	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung, viết được các đoạn văn ngắn.	3	HK3	Tự luận
840	Đọc - Viết Tiếng Trung Quốc 4	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung, viết được bài văn hoàn chỉnh, đề tài hoàn chỉnh.	3	HK4	Tự luận
841	Nghệ - Nói Tiếng Trung Quốc 1	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghệ nói, hiểu và giao tiếp được với giáo viên và những người xung quanh với	4	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những chủ đề đơn giản.			
842	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 2	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói với giáo viên và những người xung quanh, hiểu và giao tiếp được những chủ đề cơ bản.	4	HK2	Tự luận
843	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 3	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói với giáo viên và những người xung quanh, hiểu và giao tiếp được những chủ đề chuyên sâu hơn về trong cuộc sống.	4	HK3	Tự luận
844	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 4	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói với giáo viên và những người xung quanh, hiểu và giao tiếp được những chủ đề chuyên sâu hơn về trong cuộc sống.	4	HK4	Tự luận – Vấn đáp
845	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 5	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói, hiểu và giao tiếp được với người nước ngoài, người bản xứ.	4	HK5	Tự luận – Vấn đáp
846	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 6	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói, hiểu và giao tiếp được với người nước ngoài, người bản xứ.	4	HK6	Tự luận – Vấn đáp
847	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 7	Học phần giúp sinh viên phát triển năng lực tiếng Trung, đạt chuẩn năng lực HSK 5.	4	HK7	Tự luận – Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
848	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 8	Học phần giúp sinh viên phát triển năng lực tiếng Trung, đạt chuẩn năng lực HSK 5.	4	HK8	Tự luận – Vấn đáp
849	Địa lý và dân cư Trung Quốc	Học phần giúp sinh viên nắm vững những vấn đề cơ bản về địa lý và dân cư Trung Quốc bao gồm: Dân số và đặc điểm dân cư, cơ cấu dân số, phân bố dân cư, các loại hình quần cư và đô thị hóa, và các kiến thức khác như: đặc điểm tự nhiên, vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, động thực vật, sông ngòi, tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường.	2	HK5	Tự luận
850	Lịch sử Trung Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về lịch sử Trung Quốc qua các thời kỳ khác nhau, cũng như những đặc trưng chủ yếu về sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... của Trung Quốc	3	HK5	Tự luận
851	Văn hóa - Nhân học - Xã hội Trung Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có tính phương pháp luận về nghiên cứu khu vực học, các phương thức tiếp cận đa ngành, liên ngành trong nghiên cứu những vấn đề về văn hoá-nhân học-xã hội, có những hiểu biết cơ bản ban đầu về đất nước, con người và văn hoá Trung Quốc cũng như làm quen với phương pháp tự học, tự nghiên cứu, ý thức trong việc bảo vệ và phát huy mối quan hệ hợp tác-hữu nghị Việt Nam – Trung	2	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Quốc.			
852	Văn học Trung Quốc	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung chính của Văn học Trung Quốc qua các giai đoạn lịch sử, với kiến thức cơ bản về hai bộ phận: văn học dân gian và văn học viết trong nền văn học Trung Quốc. Qua môn học này sinh viên sẽ hiểu được vài nét khái quát về đất nước - con người Trung Quốc, những đặc điểm chính của đời sống văn học Trung Quốc.</p>	2	HK6	Tự luận
853	Kinh tế Trung Quốc	<p>Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền kinh tế Trung Quốc qua các giai đoạn chính trong lịch sử, các ngành kinh tế chính trong từng giai đoạn cũng như các yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến nền kinh tế, đặc điểm chính của các ngành nghề tiêu biểu. Bên cạnh đó, môn học còn nhằm giúp sinh viên biết phân tích đặc điểm, vai trò của nhà nước, chính phủ cũng như tác động của môi trường quốc tế trong phát triển kinh tế.</p>	2	HK7	Tự luận
854	Quan hệ quốc tế và Chính sách đối ngoại của Trung Quốc	<p>Học phần cung cấp những kiến thức chi tiết về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ lịch sử đến hiện tại. Môn học cũng nhằm giúp sinh viên nhận thức tầm quan</p>	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trọng trong hợp tác Việt Nam – Trung Quốc đối với cả hai phía trên nhiều phương diện. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên nhận biết và ý thức được vai trò của bản thân trong việc thúc đẩy hợp tác quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia.			
	Tự chọn (4 TC)				
855	Văn hóa kinh doanh Trung Quốc	Môn học cung cấp những tri thức về văn hóa kinh doanh và doanh nghiệp, văn hóa và triết lý kinh doanh, văn hóa hàng hóa và văn hóa tiêu dung của Trung Quốc; giúp sinh viên lĩnh hội được tầm quan trọng của văn hóa trong quản trị kinh tế.	2	HK8	Tự luận
856	Hệ thống chính trị Trung Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về mối quan hệ biện chứng giữa thương tầng chính trị và hạ tầng cơ sở; cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đời sống chính trị Trung Quốc trên các khía cạnh cấu trúc quyền lực, hoạt động quyền lực...	2	HK8	Tự luận
857	Phương pháp dạy tiếng Trung Quốc	Sinh viên được làm quen với lý luận về giảng dạy ngoại ngữ, nắm vững các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình dạy và học ngoại ngữ, thực hành giảng dạy ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng, thực	2	HK8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hành giảng dạy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Hiểu được yêu cầu và mục đích sử dụng đồ dùng, phương tiện giảng dạy ngoại ngữ.			
858	Nghiên cứu Trung Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có tính phương pháp luận về nghiên cứu đất nước học, các cách tiếp cận đa ngành, liên ngành trong nghiên cứu những vấn đề về Trung Quốc học, có những hiểu biết cơ bản về đất nước, con người và văn hoá, kinh tế và chính trị Trung Quốc cũng như làm quen với phương pháp tự học, tự nghiên cứu, ý thức trong việc bảo vệ và phát huy mối quan hệ hợp tác-hữu nghị Việt Nam – Trung Quốc.	2	HK8	Tự luận
859	Nhập môn ngôn ngữ Hán	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nguồn gốc chữ viết, chữ Hán, 8 nét cơ bản, 7 quy tắc bút thuận, 214 bộ thủ và thư pháp chữ Hán, cũng những tác phẩm văn học lớn của Trung Quốc.	2	HK8	Tự luận
	B.2.2.1. Kiến thức nghiệp vụ và Kỹ năng (bắt buộc)		8		
860	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản, những kỹ năng/nghiệp vụ cần thiết của thư ký văn phòng nói chung và thư ký văn phòng đối ngoại nói riêng. Nội dung các bài học được thiết kế nhằm giúp sinh viên	2	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>hiệu và hoàn thiện dần những kỹ năng cơ bản của người làm công tác văn phòng như sắp xếp lịch làm việc, sắp chuyên đi công tác của cơ quan và người lãnh đạo; sắp xếp hồ sơ tài liệu; tổ chức hội họp; soạn thảo văn bản; giao tiếp ứng xử văn phòng...</p>			
861	<p>Nghiệp vụ ngoại giao</p>	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngoại giao như hệ thống cơ quan đối ngoại của nhà nước, trình tự thiết lập cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao lãnh sự, vai trò và nguyên tắc của lễ tân ngoại giao, biểu tượng quốc gia (quốc ca, quốc kỳ, quốc huy), các danh nghĩa chuyên thăm (thăm chính thức, thăm làm việc), bố trí chỗ ngồi trên xe, ngôi thứ và xếp chỗ, cách thức tổ chức một bữa tiệc chiêu đãi ngoại giao, cách ứng xử thường thức khi tiếp xúc xã giao. Từ đó, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của lễ tân ngoại giao trong việc phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế để thực hiện chính sách của nhà nước.</p>	2	HK6	Tự luận
862	<p>Nghiệp vụ du lịch nhà hàng khách sạn</p>	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận, phương pháp luận và những kỹ năng chuyên môn cần thiết để sinh</p>	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		viên có thể làm việc trong ngành kinh doanh từ hành, nhà hàng, khách sạn với tư cách hướng dẫn viên, nhân viên chuyên môn trong doanh nghiệp hoặc có thể làm cán bộ nghiên cứu trong các cơ quan du lịch.			
863	Nghiệp vụ ngoại thương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu để có thể tham gia vào những công đoạn kinh doanh xuất nhập khẩu.	2	HK7	Tự luận
	B.2.2.2 Tập sự nghề nghiệp		10		
864	Khóa luận tốt nghiệp Đông Phương Học	Sinh viên được rèn luyện kỹ năng và phát triển năng cao kỹ năng ngôn ngữ, năng lực nghiên cứu khoa học độc lập.	10	HK8	Tự luận
	Môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp			HK8	
865	Dịch thuật các vấn đề văn hóa xã hội Tiếng Trung Quốc	Học phần phát triển năng cao cho sinh viên những kỹ năng về dịch thuật các chủ đề chuyên sâu về văn hóa, xã hội.	2	HK8	Tự luận
866	Dịch thuật các vấn đề về kinh tế chính trị Tiếng Trung Quốc	Học phần phát triển năng cao cho sinh viên những kỹ năng về dịch thuật các chủ đề chuyên sâu về kinh tế, chính trị.	2	HK8	Tự luận
867	Ngôn ngữ và văn tự Hán	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến	2	HK8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	trong mối quan hệ tiếp xúc với ngôn ngữ ở Đông Á	thức cơ bản về lịch sử và sự phát triển của ngôn ngữ và văn tự Hán trong mối quan hệ tiếp xúc với các ngôn ngữ khác ở khu vực Đông Á, tác động và ảnh hưởng của ngôn ngữ Hán đối với ngôn ngữ và các nền văn hóa khác trong khu vực.			
868	Giao tiếp liên văn hóa	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát nhất và cả những kỹ năng về tính đa văn hoá và hiện tượng giao tiếp liên văn hóa trong lịch sử và cả trong thời đại toàn cầu hoá ngày nay; nhận thức được hiện tượng liên văn hoá trong giao tiếp quốc tế của người Việt Nam và vận dụng cụ thể vào lối sống và hoạt động giao tiếp với người nước ngoài.	2	HK8	Tự luận
869	Vấn đề dân tộc tôn giáo và xung đột dân tộc tôn giáo ở Châu Á và trên thế giới	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận và thực tiễn cơ bản về dân tộc, tôn giáo và xung đột dân tộc, tôn giáo ở khu vực châu Á và trên thế giới; hiểu và vận dụng giải thích được những vấn đề thực tiễn trong xã hội hiện nay.	2	HK8	Tự luận
	Tổng cộng		124		
Khóa 2021					



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
Ngành Dạy học					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
	<i>A.1 Lý luận chính trị</i>		11		
870	Triết học Mác – Lênin	Triết học Mác- Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy đầu tiên trong hệ thống các môn học chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin.	3	HK I	Tự luận
871	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học học phần Triết học Mác – Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và vai trò chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định	2	HK I	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
872	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của, đặc điểm của, cách sử dụngMôn học cũng hướng dẫn sinh viên các kỹ năng</p> <p>Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội; những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</p>	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
873	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đời tư, chức năng, nhiệm vụ, nội dung phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời và lãnh đạo đấu tranh qua các thời kỳ lịch sử (1930-1975); quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội từ 1975 đến nay.	2	HK3	Tự luận
874	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở lý luận, nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà	2	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người.			
	A.2 Khoa học xã hội		2		
875	Đạo đức hành nghề được	<p>Hiệu được các nguyên tắc đạo đức cơ bản trong các lĩnh vực hành nghề được.</p> <p>Vận dụng được những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người cán bộ y tế trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.</p> <p>Thực hiện đúng các quy định về đạo đức nghề nghiệp, quy định về hoạt động chuyên môn.</p>	2	HK8	Trắc nghiệm
	A.3 Khoa học tự nhiên		12		
876	Hóa học đại cương	<p>Kiến thức về cơ chế phản ứng và các điều kiện cân bằng hóa học dựa trên những nguyên lý, định luật cơ bản; Kiến thức về cấu hình electron của các loại nguyên tố, phân loại và mối liên quan giữa cấu tạo và tính chất của các nguyên tố s, p, d.</p> <p>Khả năng phân tích, vận dụng kiến thức về cơ chế phản ứng và các điều kiện cân bằng hóa học để giải quyết những vấn đề thực tế.</p> <p>Giải quyết vấn đề phát sinh.</p>	2	HK1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
877	Hoá vô cơ	<p>Kiến thức về mối liên quan giữa cấu tạo và tính chất của các nguyên tố và hợp chất vô cơ quan trọng; vai trò của chúng trong Y – Dược học và độc tính.</p> <p>Khả năng phân tích, vận dụng kiến thức về cấu hình electron của các nguyên tố, cấu tạo của các nguyên tố để nhận biết được tính chất của các hợp chất vô cơ thực tế.</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói.</p>	2	HK1	Trắc nghiệm
878	Vật lý y sinh	<p>Vật lý y sinh là học phần cơ sở tương đối quan trọng cho khối ngành khoa học sức khỏe. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật lý có nhiều ứng dụng như sóng âm, dòng điện trong cơ thể, phóng xạ sinh học,... và giải thích hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống; các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị. Học xong học phần này, sinh viên sẽ có nền tảng để học các môn chuyên ngành và giải thích được các hiện tượng vật lý liên quan đến cơ thể sống.</p>	2	HK1	Trắc nghiệm
879	Xác suất thống kê (tự chọn đối với KĐQT, XD)	<p>Học phần Xác suất thống kê là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, gồm các lĩnh vực kiến thức về xác suất và thống kê, bao gồm: Định nghĩa xác suất và</p>	2	HK3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những công thức cơ bản của xác suất; biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất; Thống kê và dữ liệu; Ước lượng tham số; Kiểm định giả thiết thống kê.			
880	Sinh học đại cương	Học phần này trình bày về cấu trúc, hoạt động của tế bào nhân sơ và nhân thực cũng như cơ sở vật chất di truyền cấp độ phân tử, cơ chế sự tự nhân đôi phiên mã, tổng hợp protein, cơ chế điều chỉnh đột biến gen và hậu quả.	2	HK1	Trắc nghiệm
881	Thực hành Hóa đại cương	Học phần này trình bày về cách sử dụng một số dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm, thông qua đó kiểm chứng bằng thực nghiệm các khái niệm lí thuyết hóa học đại cương.	1	HK2	Kiểm tra kỹ năng thực hành
882	Thực hành Sinh học đại cương	Thực hành sử dụng kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi. Quan sát hình thể và cấu trúc của tế bào, quan sát sinh sản của tế bào, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, hiện tượng dâng trương, nhược trương, ưu trương. Quan sát các thể vùi nằm trong tế bào.	1	HK2	Kiểm tra kỹ năng thực hành
	A.4 Ngoại ngữ		6		
883	Tiếng Anh Tổng quát 1	Học phần tiếng Anh tổng quát 1 cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hằng ngày thông	3	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>qua những kỹ năng cơ bản về bốn kỹ năng nghe nói đọc viết. Sinh viên học một cách thoải mái về những chủ đề liên quan đến cuộc sống và môi trường xung quanh. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin.</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn.</p>			
884	Tiếng Anh Tổng quát 2	<p>Học phần tiếng Anh tổng quát 2 cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hằng ngày thông qua những kỹ năng cơ bản về bốn kỹ năng nghe nói đọc viết. Sinh viên học một cách thoải mái về những chủ đề liên quan đến cuộc sống và môi trường xung quanh. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin.</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn.</p>	3	HK4	Tự luận
	A.5 Kỹ năng hồ trợ (*)		8		
885	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
886	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	
887	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	
888	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	
889	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	
890	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	
	<i>A.6 Giáo dục thể chất (*)</i>		4		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		2	HK2	
891	GDTC 1 - Quần vợt		2	HK2	
892	GDTC 1 - Thể dục		2	HK2	
893	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK2	
894	GDTC 1 - Bóng chuyền		2	HK2	
895	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK2	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Nhóm tự chọn GDTC 2		2	HK2	
896	GDTC 2 - Bóng rổ		2	HK2	
897	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
898	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		(165T)	HK3	
899	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương đường lối quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới hình thành phẩm chất đạo đức, yêu cầu chủ nghĩa xã hội nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.		HK3	Tự luận
900	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần Công tác quốc phòng và an ninh là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác phòng		HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.</p>			
901	Quân sự chung	<p>Học phần Quân sự chung là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu. Hình thành kỹ năng quân sự chung sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc.</p>		HK3	Tự luận
902	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	<p>Học phần Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.</p>		HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.8 Tin học (*)		8		
		Vị trí của môn học: Môn học giúp sinh viên có những nhận thức đầu tiên về quá trình phát triển của máy tính nói riêng và công nghệ thông tin nói chung. Bước đầu giúp sinh viên tiếp cận với máy tính, hệ điều hành máy tính, sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng, cách sử dụng Internet phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu. Chính vì vậy môn học nên bố trí vào năm thứ nhất.			
903	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	Vai trò của môn học: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về máy tính, cấu tạo của máy tính, cách xử lý thông tin trên máy tính điện tử. Khai niệm về hệ điều hành, làm quen với hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên hệ điều hành Windows, hướng dẫn sinh viên hiểu về mạng máy tính, cách khai thác các tiện ích, các nguồn tài nguyên trên mạng.	3	HK2	Tự luận
904	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2		3	HK3	Tự luận
905	Nhập môn trí tuệ nhân tạo		2	HK5	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		35		
906	Bệnh học	Học phần Bệnh học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng; phương pháp điều trị các bệnh cơ bản của một số cơ quan trong cơ thể thường mắc phải.	3	HK7	Trắc nghiệm
907	Giải phẫu	Học phần Giải phẫu cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về giải phẫu của các hệ cơ quan trong cơ thể người.	2	HK3	Trắc nghiệm
908	Hóa hữu cơ	Học phần Hóa hữu cơ là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, gồm 02 lĩnh vực kiến thức về hóa hữu cơ, bao gồm: kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ, ảnh hưởng của thành phần và cấu tạo đến sự phân bố mật độ điện tử của các nguyên tử trong phân tử, ảnh hưởng của cấu tạo đến cơ chế, khả năng phản ứng và tính chất lý hóa của hợp chất hữu cơ cũng như các cơ chế phản ứng quan trọng trong hóa hữu cơ; kiến thức cơ bản về hóa học của các nhóm định chức chính trong hóa hữu cơ, các phương pháp tổng hợp chủ yếu được sử dụng và tính chất lý hóa quan trọng của các hợp chất hữu cơ.	4	HK2	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
909	Hóa lý được	<p>Học phần Hóa lý được cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản và những nguyên tắc hóa lý ứng dụng trong ngành được; mối liên quan giữa các đại lượng cơ bản của nhiệt động học với cân bằng pha và các thuộc tính của dung dịch; các kiến thức về hệ phân tán, điện hóa, động học các phản ứng hóa học, quá trình hòa tan, khuếch tán, các dạng bề mặt và hiện tượng bề mặt.</p>	2	HK3	Trắc nghiệm
910	Hóa phân tích 1	<p>Học phần hóa phân tích 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: phương pháp acid - base, tạo phức, oxi hóa – khử, kết tủa, khối lượng.</p>	2	HK4	Trắc nghiệm
911	Hóa phân tích 2	<p>Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các phương pháp hóa lý trong phân tích như: phương pháp phân chia hay các phương pháp tách (sắc ký, điện di...); các phương pháp phân tích quang học (phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử, phương pháp huỳnh quang phân tử và nguyên tử...); các phương pháp phân tích điện hóa (phương pháp đo thế, đo pH, chuẩn độ đo thế). Phần thực hành sinh viên thực hiện được phép đo pH, sắc ký giấy, định tính và định lượng một số chất bằng phương pháp quang phổ UV-VIS. Kết thúc học phần sinh</p>	2	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		viên có được vốn kiến thức cơ bản để học tiếp các môn chuyên ngành.			
912	Hóa sinh	Học phần hóa sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon... Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình chuyển hóa xảy ra ở mô, ở các cơ quan chủ yếu trong cơ thể.	3	HK5	Trắc nghiệm
913	Sinh lý	Học phần sinh lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh lý tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh, bài tiết, sinh dục).	2	HK4	Trắc nghiệm
914	Sinh lý bệnh và miễn dịch	Học phần Sinh lý bệnh và miễn dịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về sinh lý bệnh của một số hệ thống cơ quan như: tuần hoàn, thận niệu, tạo máu, nội tiết, tiêu hóa, gan mật, hô hấp và tìm hiểu những khái niệm cơ bản về hệ miễn dịch trong cơ thể người.	3	HK5	Trắc nghiệm
915	Học phần Thực vật dược cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về thực vật học, mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về	2	HK4	Trắc nghiệm	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nguyên tắc chung và phương pháp đề phân loại thực vật.			
916	Vi sinh-Kí sinh trùng	Học phần Vi sinh-Ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh hoá, sinh lý và di truyền của vi sinh vật, ký sinh trùng gây bệnh cho người. Tính miễn dịch, khả năng gây bệnh, chẩn đoán, dịch tễ học, điều trị và phòng ngừa một số vi khuẩn, vi rút, vi nấm, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.	3	HK4	Trắc nghiệm
917	Thực hành Hóa hữu cơ	Học phần này trình bày về những nội dung cơ bản về thực hành hóa hữu cơ bao gồm phương pháp phân tích định tính các nguyên tố trong hợp chất hữu cơ, xác định hằng số vật lý, kỹ thuật tách, tinh chế, phương pháp tổng hợp và xác định hóa tính của các hợp chất hữu cơ cơ bản ứng dụng trong Y, được học.	1	HK3	Kiểm tra kỹ năng thực hành
918	Thực hành Hóa lý được	Học phần Thực hành Hóa lý được cung cấp cho sinh viên các phương pháp điều chế và tinh chế hệ keo, khảo sát một số tính chất của hệ keo; cung cấp cho sinh viên hình ảnh trực quan về cân bằng pha và cách khảo sát hệ cân bằng 2 pha; cách thức đo độ dẫn điện và ứng dụng trong ngành dược; các thí nghiệm để minh họa động hoá học, sự hấp phụ và sự vận dụng trong việc kiểm nghiệm thuốc.	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
919	Thực hành Hóa phân tích 1	Học phần thực hành hóa phân tích 1 giúp sinh viên củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hiện các phép phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng; phương pháp acid - base; tạo phức; oxi hóa – khử; kết tủa, khối lượng.	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành
920	Thực hành Hóa phân tích 2	Học phần Thực hành hóa phân tích 2 rèn luyện kỹ năng phân tích bằng phương pháp quang học, điện hóa, sắc ký.	1	HK5	Kiểm tra kỹ năng thực hành
921	Thực hành Sinh lý	Học phần Thực hành Sinh lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thực tế về sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của một số hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, nội tiết).	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành
922	Thực hành Thực vật được	Học phần Thực hành Thực vật được cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về thực vật học; dựa trên việc thao tác thực hành để mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành
923	Thực hành Vi sinh-Kí sinh trùng	Học phần Thực hành Vi sinh - Ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh hóa, sinh lý và di truyền của vi sinh vật, Ký sinh trùng, đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus,	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		amip, vi nấm và kí sinh trùng thường gặp... Thực hành các thao tác trong labo vi sinh – kí sinh trùng để chuẩn đoán một số chủng vi sinh vật và kí sinh trùng phổ biến.			
	B.2 Kiến thức chuyên ngành		74		
924	Tiếng Anh chuyên ngành-DH	<p>Học phần Anh văn chuyên ngành cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành. Từ đó giúp sinh viên có khả năng đọc, dịch và phân tích các tài liệu chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành.</p> <p>Học phần Anh Văn chuyên ngành Dược nhằm cung cấp và trang bị từ ngữ, thuật ngữ chuyên ngành Dược cho sinh viên. Môn học bao gồm các bài đọc và bài tập liên quan về lĩnh vực Dược học phù hợp với giai đoạn học và gắn liền với kiến thức chuyên ngành của sinh viên ngành Dược. Đồng thời, môn học có phần hướng dẫn thực tập và cách thực hiện bài báo cáo tiếng Anh bằng chương trình Powerpoint. Nội dung của học phần tập trung vào các chủ đề: ngành nghề dược, phân loại thuốc, một số tác dụng phụ của thuốc, việc hấp thụ thuốc, thuốc thảo dược, cách sử dụng một số thuốc kháng sinh thông thường như Ampicillin, Penicillin, Tetracycline... và công dụng của</p>	3	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		một số loại thuốc như vitamin hoặc streptomycin đối với cơ thể, an toàn thuốc, và đảm bảo chất lượng thuốc.			
925	Bào chế và sinh dược học 1	Học phần Bào chế và sinh dược học 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, cao thuốc, cồn thuốc.	2	HK7	Trắc nghiệm
926	Bào chế và sinh dược học 2	Học phần Bào chế và sinh dược học 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mềm dùng trên da, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên và thuốc nang.	2	HK8	Trắc nghiệm
927	Độc chất học	Độc chất học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự hấp thu, biến dưỡng thải trừ của các chất độc cũng như các phương pháp phân tích chất độc. Môn học cũng cung cấp kiến thức cho sinh viên về một số chất độc khí, chất độc vô cơ và hữu cơ.	2	HK5	Trắc nghiệm
928	Dược động học	Học phần Dược động học cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến con đường đi của thuốc trong cơ thể thông qua 4 quá trình dược động cơ bản (hấp thu, phân bố, chuyển	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hóa, thái trừ) ở đối tượng bình thường và đối tượng đặc biệt về sinh lý/bệnh lý.			
929	Dược học cổ truyền	<p>Học phần Dược học cổ truyền cung cấp cho sinh viên các khái niệm, các học thuyết về nền Y Dược học cổ truyền, các khái niệm cơ bản của thuốc cổ truyền, cấu tạo phương thuốc, công năng, chủ trị, liệu dùng cách uống thuốc, phối hợp và tương kỵ giữa các vị thuốc.</p>	2	HK6	Trắc nghiệm
930	Dược lâm sàng 1	<p>Học phần Dược lâm sàng 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến quá trình sử dụng thuốc như được động học lâm sàng, phân ứng có hại của thuốc, dị ứng thuốc, tương tác thuốc. Sinh viên còn được cung cấp những kiến thức để phân tích và nhận định kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng thông dụng, từ đó giúp tư vấn việc lựa chọn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân.</p>	2	HK8	Trắc nghiệm
931	Dược lâm sàng 2	<p>Học phần Dược lâm sàng 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc sử dụng các nhóm thuốc điều trị thường dùng. Sinh viên còn được cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích và nhận xét việc sử dụng thuốc tại các chuyên khoa lâm sàng, từ đó giúp tư vấn việc lựa chọn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân.</p>	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
932	Dược liệu 1	<p>Học phần Dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất carbon hydrat, glycosid tự tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, tanin có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên</p>	2	HK6	Trắc nghiệm
933	Dược liệu 2	<p>Học phần Dược liệu 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo và alkaloid. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.</p>	2	HK6	Trắc nghiệm
934	Dược lý 1	<p>Học phần Dược lý 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. Học phần này cũng giúp sinh viên phân loại một số nhóm thuốc cơ bản; tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm.</p>	2	HK7	Trắc nghiệm
935	Dược lý 2	<p>Học phần Dược lý 2 cung cấp cho sinh viên</p>	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Kiến thức về các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. Học phần này cũng giúp sinh viên phân loại một số nhóm thuốc cơ bản; tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm.</p>			
936	Hóa dược 1	<p>Học phần Hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.</p>	2	HK7	Trắc nghiệm
937	Hóa dược 2	<p>Học phần Hóa dược 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.</p>	2	HK7	Trắc nghiệm
938	Kiểm nghiệm dược phẩm	<p>Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên về kiểm nghiệm thuốc, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, nội dung của công tác kiểm nghiệm</p>	2	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuốc. Đồng thời học phần cũng sẽ trình bày nguyên tắc chung, cách tiến hành, phạm vi ứng dụng của các phương pháp hoá học, sinh học, một số phương pháp hoá lý thường dùng trong kiểm nghiệm thuốc; cung cấp kiến thức về thăm định quy trình phân tích và kiểm nghiệm các dạng bào chế.			
939	Pháp chế dược	Học phần Pháp chế dược cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quy định pháp lý cơ bản về công tác dược trong các hoạt động sản xuất, lưu thông, phân phối, tồn trữ và sử dụng thuốc.	3	HK6	Trắc nghiệm
940	Marketing và thị trường được phẩm	Học phần Marketing và thị trường dược phẩm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về marketing và thực tế marketing trong ngành dược, thương hiệu. Ngoài ra sinh viên được cung cấp các kiến thức đại cương về thị trường dược phẩm, cách đánh giá thị trường và phương hướng phát triển.	2	HK9	Trắc nghiệm
941	Quản lý và kinh tế Dược	Học phần quản lý và kinh tế dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược, về quản lý kinh tế và những yếu tố đặc thù riêng của hoạt động quản lý kinh tế dược.	3	HK8	Trắc nghiệm
942	Sản xuất thuốc	Học phần Sản xuất thuốc cung cấp cho sinh	2	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>viên các kiến thức chung về chất lượng thuốc, các hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất thuốc, các quy trình công nghệ và công nghệ trong sản xuất một số dạng thuốc.</p>			
943	Sản xuất thuốc từ dược liệu	<p>Học phần sản xuất thuốc từ dược liệu cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến chiết xuất dược liệu, xử lý tạp, cô sây, phân lập hoạt chất để thu được các chế phẩm trung gian phục vụ cho việc bào chế một vài dạng thuốc; những kiến thức về kỹ thuật sản xuất thuốc YHCT và phương pháp chế biến vị thuốc cỏ truyền.</p>	2	HK8	Trắc nghiệm
944	Tin học ứng dụng Dược	<p>Học phần Tin học ứng dụng được cung cấp cho sinh viên những kiến thức tin học có thể ứng dụng được vào chuyên ngành dược như phần mềm ISIS-Draw vẽ công thức hóa học phức tạp và phần mềm Excel, SPSS trong xử lý kết quả nghiên cứu nhanh chóng và thuận tiện trong việc phân tích và thống kê dữ liệu y tế.</p> <p>Phần mềm SPSS (Statistic Package for Social Science) là một phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý, phân tích thống kê chuyên nghiệp, linh hoạt, đa năng và rất mạnh so với các phần mềm có chức năng xử lý thống kê khác như: Lotus, Quattro, Excel, Stata,</p>	2	HK7	Thi trên máy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Epinfo ... Nó ngày càng được sử dụng rãi trong công tác nghiên cứu, xử lý, phân tích dữ liệu thông kê, đặc biệt đối với việc xử lý phân tích dữ liệu của các cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi.			
945	Thực hành Bảo chế và sinh dược học 1	Học phần Thực hành bảo chế và sinh dược học 1 cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật bảo chế cơ bản các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, cồn thuốc.	1	HK8	Kiểm tra kỹ năng thực hành
946	Thực hành Bảo chế và sinh dược học 2	Học phần Thực hành bảo chế và sinh dược học 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bảo chế và sinh dược học các dạng thuốc cấu trúc dị thể: cốm pha hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc viên và thuốc nang.	1	HK8	Kiểm tra kỹ năng thực hành
947	Thực hành Độc chất học	Học phần Thực hành Độc chất học cung cấp cho sinh viên kiến thức về tính chất hóa học và độc tính của các chất độc thường gặp, phản ứng phát hiện chất độc trong mẫu phân tích và cách xử lý.	1	HK5	Kiểm tra kỹ năng thực hành
948	Thực hành Dược khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các nguyên tắc an toàn trong phòng thí nghiệm - Biết vai trò và sử dụng đúng các dụng cụ trong phòng thí nghiệm. - Thực hành pha chế một số dạng bào chế 	2	HK1	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>đơn giản.</p> <p>Nhận diện được 100 dược liệu tươi thông dụng và trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, thành phần hóa học chính, bộ phận dùng, tác dụng chính của các dược liệu này.</p> <p>Pha chế được một số dạng bào chế đơn giản (dung dịch, cồn, bột, mỡ)</p> <p>Nhận thức được 100 dược liệu tươi thông dụng có giá trị.</p>			
949	Thực hành Dược lâm sàng	<p>Học phần Thực hành dược lâm sàng cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc sử dụng các nhóm thuốc điều trị thường dùng. Sinh viên còn được cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích và nhận xét việc sử dụng thuốc tại các chuyên khoa lâm sàng, từ đó giúp tư vấn việc lựa chọn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân.</p>	1	HK9	Kiểm tra kỹ năng thực hành
950	Thực hành Dược liệu 1	<p>Học phần Thực hành Dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách kiểm nghiệm các dược liệu bằng phương pháp vi học, phương pháp hoá học, sắc ký lớp mỏng, phương pháp chiết xuất cũng như định lượng các nhóm hợp chất carbon hydrat, glycosid tự tím, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, tanin có trong dược liệu.</p>	1	HK6	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
951	Thực hành Dược liệu 2	Học phần Thực hành Dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách kiểm nghiệm các dược liệu bằng phương pháp vi học, phương pháp hoá học, sắc ký lớp mỏng, phương pháp chiết xuất cũng như định lượng các nhóm hợp chất alkaloid, tinh dầu, dầu béo có trong dược liệu.	1	HK6	Kiểm tra kỹ năng thực hành
952	Thực hành Dược lý	Học phần thực hành dược lý cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thử nghiệm thuốc trên động vật. Học phần này cũng giúp sinh viên hiểu rõ về tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm trên động vật.	1	HK8	Kiểm tra kỹ năng thực hành
953	Thực hành Hóa dược 1	Học phần thực hành hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc.	1	HK7	Kiểm tra kỹ năng thực hành
954	Thực hành Hóa dược 2	Học phần thực hành Hóa dược 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha	1	HK7	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chế, bảo quản thuốc.			
955	Thực hành Hóa sinh	Học phần Thực hành Hóa sinh giới thiệu cho sinh viên kiến thức về tính chất hóa học các hợp chất hữu cơ: glucid, lipid, protid ... và các phương pháp định lượng các hợp chất này	1	HK5	Kiểm tra kỹ năng thực hành
956	Thực hành Kiểm nghiệm dược phẩm	Trình bày nguyên tắc, quy trình và các lưu ý khi tiến hành kiểm nghiệm một số dạng bào chế. Thực hiện được việc phân tích theo quy trình; xử lý, trình bày, đánh giá số liệu thực nghiệm một cách khoa học, trung thực. Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm.	1	HK9	Kiểm tra kỹ năng thực hành
957	Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm	Học phần Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm giúp sinh viên có những kiến thức thực tiễn liên quan đến sản xuất, đảm bảo chất lượng thuốc và các nguyên tắc của GPs có liên quan. Mặc khác rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường sản xuất thực tế.	2	HK10	Trắc nghiệm
958	Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc (bệnh viện, nhà thuốc)	Học phần Thực hành Quản lý và cung ứng thuốc giúp sinh viên có những kiến thức thực tiễn liên quan đến quản lý, tồn trữ, cung ứng thuốc, và các nguyên tắc GPs có liên quan. Mặc khác rèn luyện tác phong làm việc trong	4	HK10	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		môi trường nghề nghiệp thực tế.			
	Tự chọn 5/10		10	HK9	
		Học phần Bao bì được phẩm là học phần bổ trợ, thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, gồm 05 lĩnh vực kiến thức về bao bì được phẩm, bao gồm: quan niệm toàn diện về chất lượng được phẩm; giải pháp bao bì sạch theo hướng dẫn GMP - WHO và nguyên tắc GMP - bao bì được phẩm; các chuyên đề về bao bì thông dụng (màng nhôm ghép/trắng hay màng chất dẻo; chai lọ chất dẻo hay thủy tinh, nút cao su...); đảm bảo và kiểm tra chất lượng bao bì được phẩm; vai trò của bao bì cấp 1 trong phát triển được phẩm.			
959	Bao bì được phẩm		2	HK9	Trắc nghiệm
960	Các nguyên tắc thực hành tốt	Học phần Các nguyên tắc thực hành tốt (Nhóm GPs (GSP, GMP, GDP, GPP) - Bảo quản thuốc) cung cấp những kiến thức cơ bản về: Thực hành tốt bảo quản thuốc; thực hành tốt phân phối thuốc; thực hành tốt nhà thuốc; nguyên tắc nuôi trồng và thu hái được liệu, ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tồn trữ và bảo quản thuốc; hóa chất, dụng cụ y tế, kỹ thuật bảo quản dụng cụ thủy tinh và kim loại; dụng cụ cao su và chất dẻo.	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Kỹ thuật bảo quản băng gạc, chi khâu phẫu thuật.			
961	Dược cộng đồng	Mục tiêu của học phần này là cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, tư vấn sức khỏe và truyền thông giáo dục liên quan đến hoạt động bán lẻ thuốc. Trong chăm sóc được, việc thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân thông qua hệ thống Dược cộng đồng đóng vai trò quan trọng khi phải hoạt động độc lập tại cộng đồng và đưa ra các quyết định về tư vấn, chăm sóc Dược cho người bệnh.	2	HK9	Trắc nghiệm
962	GLP & ISO	Trình bày và vận dụng được 15 yêu cầu về quản lý và 10 yêu cầu về kỹ thuật của phòng thí nghiệm theo ISO Trình bày và vận dụng được các “Nguyên tắc thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” của Bộ Y tế vào việc xây dựng và quản lý phòng kiểm nghiệm thuốc. Thực hành được cách xây dựng phòng kiểm nghiệm được phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm đạt GLP và ISO 17025 - 2017 Nhân thức đúng về tầm quan trọng của GLP và ISO 17025 trong công tác kiểm nghiệm và ảnh hưởng của chúng đến chất lượng.	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
963	Kiểm nghiệm tạp liên quan	Trình bày được các quy định về tạp chất liên quan của ICH, ASEAN Xây dựng, thẩm định, ứng dụng được quy trình kiểm nghiệm tạp chất liên quan	2	HK9	Trắc nghiệm
964	Máy phẩm và thực phẩm chức năng	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về máy phẩm, định nghĩa, cách phân loại, cơ chế tác động của các sản phẩm máy phẩm phổ biến, các liệu pháp thẩm mỹ được sử dụng hiện nay. Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức thực phẩm chức năng, phân biệt thực phẩm chức năng với thực phẩm và thuốc, công dụng của những sản phẩm thực phẩm chức năng tiêu biểu.	2	HK9	Trắc nghiệm
965	Nghiên cứu phát triển dược phẩm	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên tắc cơ bản trong xây dựng, hoàn thiện quy trình sản xuất dược phẩm, mô hình nhà máy sản xuất dược phẩm. Đồng thời, học phần này còn giúp củng cố kiến thức về các loại tá dược, các công nghệ hiện đại áp dụng trong sản xuất thuốc.	2	HK9	Trắc nghiệm
966	Quản lý dược bệnh viện	Học phần Quản lý dược bệnh viện cung cấp những kiến thức cơ bản về: Tổ chức, chức trách, chế độ chuyên môn trong công tác dược bệnh viện, phù hợp với cơ chế kinh tế mới trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, tăng	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cường công tác quản lý về Dược Bệnh viện.			
		Trình bày được khái niệm, tầm quan trọng và 6 chuyên ngành tham gia trong Thực vật học dân tộc. Trình bày được các kỹ năng, công cụ, và phương pháp sử dụng trong nghiên cứu thực vật dân tộc. Trình bày được các ứng dụng thực vật dân tộc học trong hoạt động phát triển cộng đồng. Hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu, hoạt động nhóm. Nhận thức được vai trò của môn học đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu.			
967	Thực vật học dân tộc		2	HK9	Trắc nghiệm
968	Xét nghiệm lâm sàng	Học phần xét nghiệm lâm sàng cung cấp cho sinh viên kiến thức về những xét nghiệm lâm sàng để phân tích và nhận định kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng thông dụng, từ đó giúp tư vấn chẩn đoán bệnh, việc lựa chọn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân.	2	HK9	Trắc nghiệm
	B.3 Tối thiểu		10		



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
969	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế		10	HK10	
970	Các hệ thống tri liệu mới	<p>Trình bày được khái niệm, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bao chế hiện đại: hệ thống phóng thích kéo dài, hệ thống tri liệu đưa thuốc đến mục tiêu (hệ tiêu phân nano polymer, liposome), vi nhũ tương, tiền được.</p> <p>Trình bày được các phương pháp điều chế cơ bản của các hệ thống tri liệu mới.</p> <p>Phân tích được vai trò các thành phần trong các sản phẩm mang hệ thống tri liệu mới.</p> <p>Biết các công cụ thường dùng để đánh giá chất lượng các hệ thống tri liệu mới.</p> <p>Xây dựng tác phong tích cực trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p>	2	HK10	Trắc nghiệm
971	Độ ổn định của thuốc	<p>Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiên cứu độ ổn định của thuốc. Chương trình lý thuyết bao gồm những kiến thức về đại cương độ ổn định của thuốc, độ ổn định vật lý và hóa học của thuốc, ảnh hưởng của bao bì đến độ ổn định và cách tính hạn dùng của thuốc theo các văn bản đã ban hành.</p>	2	HK10	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
972	Hồ sơ đăng ký thuốc	Học phần hồ sơ đăng ký thuốc cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thủ tục, pháp lý qui trình, làm hồ sơ đăng ký cho một thuốc nhằm đảm bảo thuốc được lưu hành trên thị trường đã tuân thủ các quy định của pháp luật và được sử dụng một cách an toàn và hiệu quả.	2	HK10	Tự luận
973	Một số phương pháp phân tích bằng quang phổ	Học phần Một số phương pháp phân tích bằng quang phổ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản và những nguyên tắc của phương pháp quang phổ ứng dụng trong ngành dược; ứng dụng phổ NMR để giải được những hợp chất tự nhiên có cấu trúc đơn giản.	2	HK10	Trắc nghiệm
974	Thuốc có nguồn gốc sinh học	Học phần thuốc có nguồn gốc sinh học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc có nguồn gốc sinh học. Học phần này cũng giúp sinh viên phân loại một số nhóm thuốc cơ bản có nguồn gốc sinh học; tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và ứng dụng trong điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp, bệnh vẩy nến, bệnh hen.	2	HK10	Trắc nghiệm
Tổng cộng			150		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
Ngành Thú Y					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
A.1 Lý luận chính trị					
975	Triết học Mác – Lênin	Triết học Mác - Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy đầu tiên trong hệ thống các môn học chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin.	3	HK1	Tự luận
976	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học học phần Triết học Mác – Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và vai trò chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định	2	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.</p>			
977	<p>Chủ nghĩa xã hội khoa học</p>	<p>Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội; những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</p>	2	HK2	Tự luận
978	<p>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	<p>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học</p>	2	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
979	<p>Tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	<p>Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở lý luận, nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người.</p>	2	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.2 Khoa học xã hội		6		
	980 Pháp luật đại cương	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về pháp luật nói chung và các ngành luật cụ thể nói riêng, sinh viên biết sử dụng văn bản pháp luật, biết vận dụng những kiến thức pháp luật đại cương đã học để giải quyết các bài tập tình huống đồng thời nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên trong học tập và cuộc sống.</p> <p><i>Kỹ năng cứng:</i> Sau khi học xong môn học này sinh viên hiểu và phân tích được những nội dung cơ bản của Pháp luật; các khái niệm, nguyên tắc, quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật Quốc tế. Là cơ sở tiếp thu kiến thức môn Pháp luật đất, Quản lý nhà nước và các môn học có liên quan khác.</p> <p>SV hăng hái, nhiệt tình tham gia đầy đủ các tiết học, các buổi thảo luận nhóm.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng phân tích, giải quyết một bài toán cụ thể.</p>	2	HK I	Trắc nghiệm
981	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về khoa học với các cách tiếp cận, phân loại, các sản phẩm đặc trưng của nghiên cứu khoa học, phát hiện vấn đề nghiên cứu, làm được đề</p>	2	HK 7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
982	Tâm lý học đại cương (tự chọn đối với KĐQT)	Giới thiệu khái quát về khoa học tâm lý; các khái niệm cơ bản về tâm lý học như: Tâm lý, ý thức, hoạt động, giao tiếp, nhân cách, các quá trình tâm lý, các hoạt động tâm lý cơ bản, làm cho người học biết hoàn thiện nhân cách bản thân theo yêu cầu của xã hội. Học phần là cơ sở cho các môn học khác trong lĩnh vực khoa học Tâm lý - Giáo dục như Tâm lý học ý đức, Tâm lý học quản trị kinh doanh, Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, Giáo dục học đại cương ... và các khoa học xã hội khác như triết học, xã hội học...	2	HK1	Trắc nghiệm
	A.3 Khoa học tự nhiên		8		
983	Toán cao cấp A1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích toán học làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành Tài nguyên và Môi trường. - Kỹ năng cứng: trang bị cho sv kỹ năng cơ bản về nhận dạng, phân loại, giải quyết các bài tập, tính toán và thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp.	2	HK1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Kỹ năng mềm: sinh viên biết vận dụng kiến thức vào trong thực tế cuộc sống.			
984	Hóa học đại cương	Nắm vững các quy luật biến đổi về hóa học và một số ứng dụng liên quan đến ngành học; Vận dụng được các kiến thức đã học để học các môn chuyên ngành. Trang bị cho sv một số kiến thức cơ bản nhất về biến cố và xác suất của biến cố, các đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, lý thuyết tương quan và hồi quy. Kỹ năng cứng: Trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản về nhận dạng, phân loại, giải quyết các bài tập, tính toán và thực hành các bài toán trong chương trình Lý thuyết xác suất và thống kê toán. Kỹ năng mềm: Sinh viên biết vận dụng kiến thức vào trong thực tế cuộc sống.	2	HK1	Trắc nghiệm
985	Xác suất thống kê (tự chọn đối với KĐQT, XD)	Có kiến thức cơ bản về sinh học tế bào: cấu tạo, thành phần hóa học, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, sự quang hợp và hô hấp tế bào; có kiến thức về sinh học cơ thể: dinh dưỡng, vận chuyển và phân phối các chất, bài tiết và cân bằng nội môi; có kiến thức cơ bản về di truyền học và tiến hóa của sinh giới.	2	HK3	Trắc nghiệm
986	Sinh học đại cương			HK1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.4 Ngoại ngữ		6		
987	Tiếng Anh Tổng quát 1		3	HK3	
988	Tiếng Anh Tổng quát 2		3	HK4	
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		8		
989	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	
990	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	
991	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	
992	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	
993	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	
994	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		4		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		2	HK2	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
995	GDTC 1 - Quần vợt		2	HK2	
996	GDTC 1 - Thẻ đục		2	HK2	
997	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK2	
998	GDTC 1 - Bóng chuyền		2	HK2	
999	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK2	
	Nhóm tự chọn GDTC 2		2	HK2	
1000	GDTC 2 - Bóng rổ		2	HK2	
1001	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
1002	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		(16ST)	HK3	
1003	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam			HK3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1004	Công tác quốc phòng và an ninh			HK3	
1005	Quân sự chung			HK3	
1006	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật			HK3	
	A.8 Tin học (*)		8		
1007	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1		3	HK2	
1008	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2		3	HK3	
1009	Nhập môn trí tuệ nhân tạo		2	HK5	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành				
1010	Cơ thể học		2	HK2	Tự luận
1011	Di truyền học động vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Di truyền học động vật để có những khái niệm về cơ sở vật chất di truyền, các quy luật di truyền cơ bản như định luật Mendel,	2	HK3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>quy luật di truyền trên các đối tượng khác nhau như thực khuẩn thể, vi khuẩn, di truyền trong nhân và ngoài nhân, ứng dụng của di truyền học trong chọn giống vật nuôi và cây trồng</p>			
1012	<p>Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi</p>	<p>Học phần được bố trí thành 7 chương, nội dung tổng quát bao gồm: Dinh dưỡng nước; Dinh dưỡng vitamin; Dinh dưỡng khoáng; Dinh dưỡng năng lượng; Dinh dưỡng protein và axit amin; Các chất kháng dinh dưỡng; Các hệ thống đánh giá dinh dưỡng của thức ăn; Nhu cầu dinh dưỡng các loại gia súc; Các loại thức ăn và phân loại thức ăn gia súc; Tiêu chuẩn khẩu phần ăn của gia súc.</p>	2	HK5	Trắc nghiệm
1013	<p>Tổ chức phôi thai học</p>	<p>Tổ chức học nghiên cứu sự phát triển, cấu tạo và sự hoạt động của tế bào, tổ chức, bộ máy trong cơ thể gia súc ở trạng thái bình thường không có bệnh. Cung cấp cho sinh viên hiểu biết cấu trúc vi thể cơ bản nhất của các bộ máy trong cơ thể gia súc từ đó liên hệ mở rộng với các môn cơ sở khác như giải phẫu, sinh lý, sinh hoá, sinh lý bệnh.</p> <p>Phôi thai học nghiên cứu cấu tạo của tế bào sinh dục đực và cái, quá trình thụ tinh và sự phát triển của phôi thai gia súc, gia cầm.</p>	2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1014	Động vật học	<p>Học phần đề cập đến các lý thuyết và khái niệm về đặc điểm hình thái cấu tạo, hoạt động sinh lý, đặc điểm sinh sản và phát triển, phân loại, phân bố của các ngành động vật khác nhau. Đặc biệt giới thiệu các loài động vật có quan hệ chặt chẽ với các đối tượng nuôi ở Việt Nam hiện nay, ý nghĩa kinh tế và vai trò của chúng. Đề cập đến các quy luật phát triển tiến hóa của động vật cùng với sự thích nghi của chúng, các bước phát triển tiến hóa và mối quan hệ giữa các nhóm động vật.</p>	2	HK2	Trắc nghiệm
1015	Dược lý thú y	<p>Dược lý học thú y là môn học cơ sở của chuyên ngành thường được bố trí học cùng các môn Giải phẫu học để biết được các vị trí, cách dùng cũng như đường đưa thuốc vào cơ thể gia súc; Sinh lý, sinh hoá học nghiên cứu những biến đổi ở mức độ phân tử và những thay đổi tổng thể về sinh lý của cơ thể dưới tác dụng của thuốc - Nghiên cứu cơ chế tác dụng dược lý của thuốc trên cơ thể sống; Môn học này sẽ giúp học sinh có đủ kiến thức cơ bản về thuốc để hoặc tiếp các môn học chuyên môn như: chẩn đoán, nội khoa, ngoại khoa và đặc biệt môn truyền nhiễm và ký sinh trùng, những bệnh lây lan chung giữa người và động vật.</p>	3	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1016	Giải phẫu động vật	Giúp cho sinh viên nắm rõ được vị trí, cấu tạo, hình thái, động mạch, tĩnh mạch, thần kinh của các cơ quan, nội tạng trong cơ thể gia súc, gia cầm và để học tốt môn này, sinh viên cần phải học tốt môn động vật học, mô phổi.	2	HK5	Trắc nghiệm
1017	Hóa hữu cơ (thú y)	Môn học trình bày các khái niệm, phân loại, tính chất hóa học, các phương pháp đơn giản để điều chế các hợp chất hữu cơ thông dụng phổ biến trong đời sống hằng ngày.	2	HK2	Trắc nghiệm
1018	Hóa phân tích	Trang bị cho sv những kiến thức cơ bản về hóa học phân tích bao gồm phân tích định tính và định lượng để xử lý mẫu phân tích một cách chính xác và tối ưu nhất góp phần phục vụ cho những môn học chuyên ngành.	2	HK4	Trắc nghiệm
1019	Miễn dịch học thú y	Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hệ thống miễn dịch của cơ thể; cấu trúc và chức năng của kháng nguyên, kháng thể; các tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch và cơ chế điều hòa miễn dịch; nguyên lý kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên - kháng thể; các kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán bệnh. Các kiến thức thu nhận được trong quá trình học tập môn học này sẽ giúp sinh viên làm quen với bản chất của hệ thống miễn dịch cơ thể và hiểu rõ hơn tầm quan trọng của hệ	2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thông miễn dịch đối với việc bảo vệ sức khỏe con người và động vật nuôi.			
1020	Sinh hóa động vật	Nhờ có kiến thức về sinh hóa mà ta có sẽ hiểu được cơ sở hóa học của sự sinh trưởng, phát triển gia súc, hiểu được nhu cầu của từng loại gia súc trong từng giai đoạn sinh trưởng để xác định tiêu chuẩn ăn, lập khẩu phần ăn, lai tạo giống.	2	HK4	Trắc nghiệm
1021	Sinh học phân tử	Giới thiệu cho sinh viên các nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Lịch sử phát triển và ứng dụng của SHPT, các đại phân tử sinh học; tính ổn định và những biến động của DNA; phiên mã - dịch mã; điều hoà biểu hiện của gen; kỹ thuật PCR. Và các ứng dụng của kỹ thuật PCR trong chăn nuôi, thú y.	2	HK4	Trắc nghiệm
1022	Sinh lý động vật	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh lý học các cơ quan chức năng như tiêu hóa, trao đổi chất, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, hóc môn, stress... - Dưa ra nghiên cứu ứng dụng nâng cao năng suất của động vật trên cơ sở nghiên cứu về sinh lý học. - Làm cơ sở cho các môn học chuyên môn. 	3	HK5	Trắc nghiệm
1023	Sinh thái và môi trường	Học phần sinh thái môi trường là một trong những học phần cơ sở trong chương trình đào tạo kỹ sư ngành Lâm sinh và Quản lý tài nguyên rừng trình độ cao đẳng. Môn học trang	2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở sinh thái học sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường</p> <p>Môn học này có quan hệ với các môn học khác như sinh học đại cương, khí tượng, thổ nhưỡng; những kiến thức của môn học giúp cho sinh viên học tốt hơn một số môn học chuyên ngành sau này.</p>			
1024	Thực hành Giải phẫu động vật		1	HK5	
1025	Thực hành Sinh hóa động vật		1	HK4	
1026	Thực hành Sinh lý động vật		1	HK5	
1027	Thực hành Vi sinh vật thú y		1	HK5	
1028	Thực vật học	<p>Học phần trình bày các kiến thức về tế bào thực vật; các loại mô và các cơ quan của cơ thể thực vật; nguyên tắc phân loại thực vật, cách gọi tên các bậc phân loại và đặc điểm của các nhóm thực vật.</p> <p>Học phần học trước: Không có</p>	2	HK4	Trắc nghiệm
1029	Vi sinh vật đại cương	<p>Môn vi sinh vật đại cương đặt nền móng cơ sở cung cấp những hiểu biết về đặc điểm của các loại vi sinh vật, làm cơ sở cho việc nghiên cứu</p>	2	HK3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các phương pháp chẩn đoán, chế tạo, bảo quản vaccin và sử dụng vaccin, kháng huyết thanh trong phòng bệnh gia súc			
1030	Vì sinh vật thú y	<p>Môn vì sinh vật Thú y đặt nền móng cơ sở cung cấp những hiểu biết về đặc điểm căn nguyên gây bệnh, khả năng gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán phi lâm sàng bệnh ở vật nuôi. Nguyên lý chế tạo, bảo quản vaccin và sử dụng vaccin, kháng huyết thanh trong phòng bệnh gia súc</p> <p>Là môn cơ sở ngành rất quan trọng trong chẩn đoán bệnh truyền nhiễm gia súc</p> <p>Kiến thức trang bị cho sinh viên liên quan đến các học phần Bệnh truyền nhiễm gia súc, Kiểm nghiệm SPDV, vệ sinh thú y.</p>	2	HK4	Trắc nghiệm
	B.2 Kiến thức chuyên ngành		69		
1031	Bảo quản chế biến sản phẩm động vật	Học sinh nắm được những kiến thức cơ bản về công tác chế biến bảo quản các sản phẩm thu được từ ngành chăn nuôi, có kỹ năng thành thạo về việc đánh giá sự an toàn của các sản phẩm đối với người sử dụng, có thái độ tôn trọng và tuân thủ các hướng dẫn về bảo quản các loại sản phẩm có nguồn gốc động vật.	2	HK7	Trắc nghiệm
1032	Bệnh chó mèo	Đặc điểm sinh học chủ yếu của chó, mèo. Một số giống chó, mèo nuôi ở Việt Nam. Phương	2	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		pháp khám bệnh cho chó, mèo. Bệnh truyền nhiễm thường gặp. Bệnh ký sinh trùng thường gặp. Bệnh nội khoa thường gặp. Bệnh sản khoa thường gặp. Bệnh ngoại khoa thường gặp và một số phẫu thuật thông dụng.			
1033	Bệnh động vật hoang dã	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về công tác thú y trong phòng và trị một số bệnh thường xảy ra trong chăn nuôi động vật hoang dã có xu thế thuần hóa và chăn nuôi với quy mô trang trại.	2	HK8	Trắc nghiệm
1034	Bệnh nội khoa thú y	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về đặc điểm, nguyên nhân, cơ chế, triệu chứng, chẩn đoán, biện pháp phòng và trị một số bệnh nội khoa ógia súc. Từ đó người học có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành vào chẩn đoán, phòng và điều trị cho vật nuôi.	3	HK7	Trắc nghiệm
1035	Bệnh truyền nhiễm động vật 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đặc điểm của bệnh truyền nhiễm, sức đề kháng của cơ thể đối với bệnh truyền nhiễm. Cơ chế và phương thức truyền bệnh. Nguyên lý chung của công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm. Biện pháp đối với nguồn truyền nhiễm. Phương pháp điều trị và biện pháp thực hiện trong ổ dịch. Khống chế và thanh toán bệnh.	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1036	Bệnh truyền nhiễm động vật 2	Giúp cho sinh viên nắm bắt được khái niệm, đặc điểm, tính chất của bệnh truyền nhiễm, tính quy luật chung của dịch bệnh và các nguyên tắc chung trong phòng chống các bệnh truyền nhiễm ở động vật	2	HK7	Trắc nghiệm
1037	Chẩn đoán bệnh thú y	Khi sinh viên học xong môn học này phải chẩn đoán được các bệnh trên từng hệ thống cơ quan ở gia súc và gia cầm, cách khám các hệ thống như: hệ thống tuần hoàn, hệ thống hô hấp, hệ thống thần kinh, hệ thống tiết niệu, hệ thống tiêu hóa, khám hệ thần kinh và những bệnh có liên quan đến những hệ thống này.	2	HK5	Trắc nghiệm
1038	Dược liệu thú y	Dược liệu nghiên cứu về sinh học và hóa học những nguyên liệu dùng làm thuốc có nguồn gốc thực vật và động vật. Nội dung môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức bao gồm nguồn gốc, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, tác dụng và công dụng của dược liệu. Yêu cầu chủ yếu là xác định được sự thật giả, chất lượng và hướng dẫn sử dụng dược liệu. Là một trong những môn học chuyên môn, môn dược liệu có liên quan đến những môn học khác như thực vật, hóa hữu cơ, hóa phân tích, được lý do đó sinh viên cần liên hệ kiến thức của các môn học trên khi học môn dược liệu.	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1039	Chăn nuôi cá nước ngọt	<p>Nuôi trồng thủy sản là một trong những ngành nghề có vai trò quan trọng trong tiêu thụ nội địa và xuất khẩu của nước ta hiện nay, đặc biệt là các đối tượng nuôi nước ngọt như cá tra, cá ba sa,... đã mang lại lợi nhuận cao nhưng dịch bệnh cũng luôn là mối nguy hàng đầu, gây thiệt hại lớn đến kinh tế. Vì vậy, nội dung học phần này gồm những kiến thức cơ bản về kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nuôi nước ngọt ở nước ta, chủ yếu là các đối tượng truyền thống, đặc trưng cho các tầng nước khác nhau (cá chép, cá trắm cỏ, cá mè trắng) và những đối tượng nuôi xuất khẩu (cá tra, cá ba sa, tôm càng xanh). Cụ thể: Những vấn đề cơ bản về kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nước ngọt; Cơ sở khoa học các vấn đề về kỹ thuật nuôi và bệnh ở tôm, cá nước ngọt (Cơ sở khoa học các vấn đề về kỹ thuật nuôi tôm, cá nước ngọt; Cơ sở khoa học của việc phòng bệnh ở tôm, cá nuôi nước ngọt); Kỹ thuật nuôi một số loài tôm, cá nước ngọt truyền thống và xuất khẩu; Một số biện pháp phòng bệnh tổng hợp ở tôm, cá nuôi nước ngọt; Một số bệnh thường gặp ở tôm, cá nuôi nước ngọt và biện pháp phòng trị. Những kiến thức này giúp sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về kỹ thuật nuôi và</p>	2	HK7	Trắc nghiệm